



# BẢN TIN

# THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

BAN CHỈ ĐẠO THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Tuần 14 (từ 06/04 - 10/04/2015)

BẢN TIN

THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

Tài liệu tham khảo

(Phát hành thứ 6 hàng tuần)

Cơ quan thường trực

**CỤC CHẾ BIẾN  
NÔNG LÂM THỦY SẢN  
VÀ NGHỀ MUỐI**

Địa chỉ:

Số 10 Nguyễn Công Hoan  
Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37711210

Fax: 84.4.37711125

Email: [thuongmai.cb@mard.gov.vn](mailto:thuongmai.cb@mard.gov.vn)

Website: [chebien.mard.gov.vn](http://chebien.mard.gov.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung

**TRUNG TÂM  
TIN HỌC VÀ THỐNG KÊ**

Địa chỉ:

Số 2 - Ngọc Hà - Ba Đình  
Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37341635

Fax: 84.4.38230381

Email: [trangtin@mard.gov.vn](mailto:trangtin@mard.gov.vn)

Website: [www.mard.gov.vn](http://www.mard.gov.vn)



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NÔNG LÂM THỦY SẢN TRONG TUẦN

### TÌNH HÌNH CHUNG

Tuần qua, cuộc chiến giữa các đồng tiền chủ chốt vẫn được coi là tâm điểm thị trường và tác động mạnh đến thị trường hàng hóa. Trong đó, đồng đô la Mỹ tiếp tục tăng giá so với các đồng tiền chính như Euro, Yên Nhật, Real Bra-xin,...

**Thị trường thế giới**, giá chào bán gạo xuất khẩu của Thái Lan giảm nhẹ do nhu cầu yếu, trong khi giá gạo Việt Nam ổn định nhờ sự trở lại của các nhà nhập khẩu từ Trung Quốc. Thị trường cà phê Robusta thế giới biến động tăng trong tuần qua chủ yếu do dự đoán xuất khẩu cà phê của Việt Nam có thể giảm trong tháng 4/2015. Thị trường đường thế giới biến động giảm nhẹ do áp lực nguồn cung toàn cầu dồi dào và thời tiết mưa gần đây giúp cho triển vọng vụ mùa mía đường tại Bra-xin có thể không quá tồi tệ. Giá cao su giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Tokyo, Nhật Bản (Tocom) giảm xuống mức thấp trong 9 tuần do đồng Yên mạnh lên lần 4 tăng của giá dầu.

Sản xuất quá nhiều là nguyên nhân khiến giá điều thô Ấn Độ tăng trong khi đó nhu cầu đối với loại điều nhân nguyên lại sụt giảm. Giá chè Kenya giảm do dự đoán mùa mưa đến gần sẽ thúc đẩy nguồn cung sau giai đoạn thời tiết khô.

**Thị trường trong nước**, hiện tượng ùn tắc hàng trăm xe dưa hấu và thanh long đã diễn ra trong hơn 1 tuần qua ở cửa khẩu Tân Thanh (Lạng Sơn). Nguồn cung quá dồi dào do nông dân được mùa đã khiến nhiều mặt hàng quả giảm thê thảm ở Tp Hồ Chí Minh. Giá rau tại Hà Nội tuần qua giảm đáng kể do thời tiết nóng lên khiến nhiều vụ rau tăng sản lượng. Giá thu mua hạt tiêu trong nước tiếp tục giữ ở mức cao do nguồn cung bị thắt chặt.

Giá lúa, gạo trên thị trường nội địa tuần này diễn biến từ ổn định đến tăng nhẹ trong bối cảnh chương trình thu mua tạm trữ lúa gạo của Chính phủ sắp kết thúc. Thị trường phân bón vẫn tiếp tục trầm lắng, nhu cầu thấp tại hầu hết các khu vực trong cả nước trong khi nguồn cung phân bón dồi dào. Giá thu mua tôm nhìn chung đang giảm mạnh do nguồn cung dồi dào, nhu cầu tiêu thụ giảm và xuất khẩu giảm.

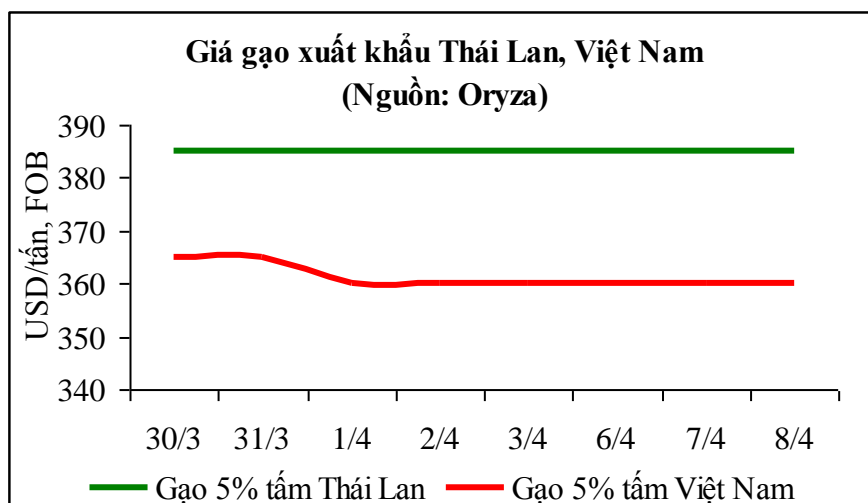
# LÚA GẠO



*Thị trường thế giới:* Trên thị trường gạo châu Á, giá gạo Việt Nam ổn định nhờ lượng mua từ Trung Quốc, trong khi giá chào bán gạo xuất khẩu của Thái Lan giảm nhẹ do nhu cầu yếu. Giá gạo 5% tấm của Việt Nam tuần này giữ ở mức 360 – 370 USD/tấn (FOB cảng Sài Gòn), sau khi tăng lên mức 365 – 375 USD/tấn hôm 6/4. Trung Quốc đã mở cửa khẩu trở lại để mua gạo Việt Nam giúp giá gạo tăng lên vào đầu tuần.

Các doanh nghiệp xuất khẩu gạo Việt Nam tiếp tục mua gạo theo kế hoạch thu mua tạm trữ của Chính phủ cũng là tác nhân giữ giá gạo ổn định trên thị trường trong thời gian thu hoạch vụ lúa chính trong năm sẽ kết thúc trong tháng này. Ngoài các hoạt động nhập khẩu gạo từ Trung Quốc, thị trường gạo Việt Nam khá trầm lắng.

Tại Thái Lan, giá gạo 5% tấm tuần này tiếp tục đứng ở mức thấp 385 – 395 USD/tấn (FOB Băng Cốc), trong khi gạo 25% tấm giảm mạnh từ 370 – 380 USD/tấn xuống chỉ còn 355 – 365 USD/tấn. Đồng Bạt Thái tăng nhẹ so với đô la Mỹ có thể đẩy giá gạo Thái Lan tăng trong tuần này. Dự trữ khổng lồ khoảng 17 triệu tấn gạo tiếp tục gây sức ép lên giá.



Theo Tổ chức Lương Nông Liên Hiệp Quốc (FAO), giá gạo 5% tấm trung bình của Thái Lan quý 1/2015 giảm 6,2% so với một năm trước xuống còn 416 USD/tấn, trong khi gạo cùng loại của Việt Nam giảm 6,8% xuống còn 364 USD/tấn. Gạo 25% tấm của Pakistan đạt trung bình 320 USD/tấn trong quý 1/2015, thấp nhất trong số 4 nhà cung cấp, tiếp đến là Việt Nam với 343 USD/tấn, Ấn Độ với 349 USD/tấn và 397 USD/tấn tại Thái Lan.

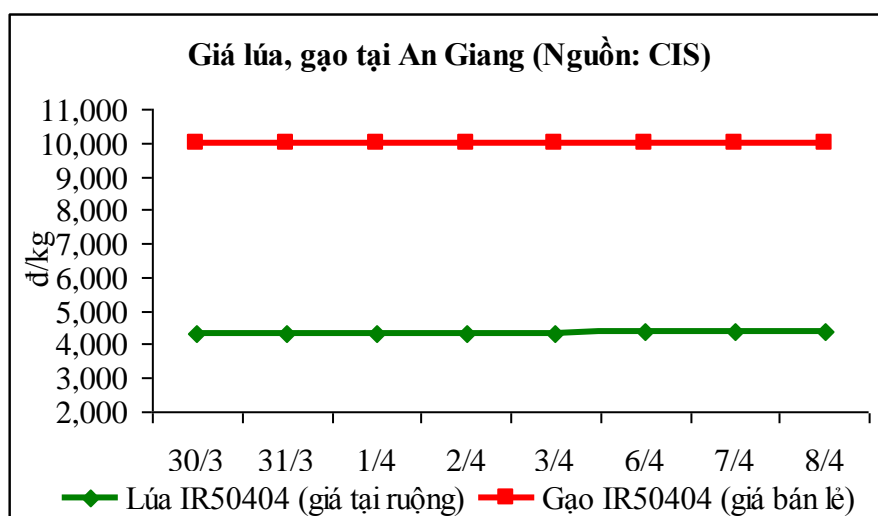
Cơ quan thường trú Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA Post) ước tính nhập khẩu gạo của In-đô-nê-xia niên vụ 2014/2015 (tháng 1-12/2015) đạt 1,25 triệu tấn, tăng nhẹ so với 1,225 triệu tấn niên vụ 2013-2014, trong đó gồm 400.000 tấn gạo chất lượng trung bình và 850.000 tấn gạo chất lượng cao. Tại In-đô-nê-xia, hiện chỉ có Cơ quan Hậu cần Quốc gia Bulog được phép nhập khẩu gạo chất lượng trung bình, trong khi khu vực tư nhân được phép nhập khẩu gạo chất lượng cao (basmati, Thai Hom Mali, và Japonica) cũng như gạo 100% tấm, gạo nếp và gạo dành cho người bệnh tiểu đường. Chính phủ In-đô-nê-xia muốn Bulog duy trì ít nhất 2 triệu tấn gạo lưu kho vào cuối năm nay. Tuy nhiên, do sản lượng gạo bất ngờ giảm và lượng thu mua không đạt mục tiêu đề ra, chính phủ đã cho phép Bulog nhập khẩu 500.000 tấn gạo, gồm 300.000 tấn gạo 25% tấm chất lượng trung bình và 200.000 tấn gạo 5% chất lượng cao. Đến nay, Bulog đã nhập khẩu 425.000 tấn gạo. Bulog đặt mục tiêu thu mua 3,2 triệu tấn gạo của nông dân trong nước.

# LÚA GẠO



*Thị trường trong nước:* Giá lúa, gạo trên thị trường nội địa tuần này diễn biến từ ổn định đến tăng nhẹ trong bối cảnh nhu cầu mua gạo trở lại của các nhà nhập khẩu Trung Quốc và chương trình thu mua tạm trữ lúa gạo của Chính phủ sắp kết thúc. Tại Cần Thơ, tổng số 22 doanh nghiệp thực hiện thu mua được hơn 127.000 tấn gạo, đạt 88,7% theo chỉ tiêu tạm trữ. Giá thu mua lúa tại Cần Thơ tăng từ 100-300 đồng/kg so với trước thời điểm thu mua tạm trữ. Tuy ban đầu giá lúa gạo có tăng nhưng sau đó ổn định và thấp hơn so với cùng kỳ năm trước. Có khoảng 30% nông dân tại Cần Thơ tự phơi, tồn trữ lúa tại nhà.

Theo Hệ thống cung cấp giá tại địa phương, diễn biến giá lúa, gạo tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long tuần này như sau: tại An Giang, giá lúa tăng khoảng 100 đ/kg, cụ thể lúa IR50404 từ 4.300 đ/kg lên 4.400 đ/kg; lúa OM 2514 từ 4.500 đ/kg lên 4.600 đ/kg; trong khi lúa OM1490 và OM 2717 ổn định ở mức 4.500 đ/kg và 4.600 đ/kg.



Tại Bạc Liêu, sau khi giảm mạnh vào tuần trước, lúa khô chất lượng cao giữ ở mức 5.400 – 5.600 đ/kg, lúa ướt ở mức 4.700 – 4.900 đ/kg. Tại Kiên Giang, lúa tẻ thường tăng từ 5.400 – 5.500 đ/kg, trong khi lúa dài ổn định ở mức 5.700 đ/kg.

Theo Hiệp hội lương thực Việt Nam (VFA), giá lúa khô tại kho khu vực ĐBSCL loại thường hiện dao động từ 5.200– 5.300 đ/kg, lúa dài khoảng 5.450 – 5.550 đ/kg. Giá gạo nguyên liệu loại 1 làm ra gạo 5% tấm hiện khoảng 6.500 – 6.600 đ/kg tùy từng địa phương, gạo nguyên liệu làm ra gạo 25% tấm là 6.300 – 6.400 đ/kg tùy chất lượng và địa phương. Giá gạo thành phẩm 5% tấm không bao bì tại mạn hiện khoảng 7.450 – 7.550 đ/kg, gạo 15% tấm 7.250 – 7.350 đ/kg và gạo 25% tấm khoảng 7.000 – 7.100 đ/kg tùy chất lượng và địa phương.

Xuất khẩu gạo từ ngày 01/03 đến ngày 31/03/2015 đạt 480.490 tấn, trị giá FOB đạt 190,516 triệu USD, trị giá CIF đạt 201,960 triệu USD. Tính từ ngày 01/01 đến ngày 31/03/2015, xuất khẩu gạo đạt 904.954 tấn, trị giá FOB đạt 382,216 triệu USD, trị giá CIF đạt 395,242 triệu USD.

Tính đến ngày 8/4/2015, các thương nhân đã mua được 962.176 tấn quy gạo, đạt gần 96,22% kế hoạch.

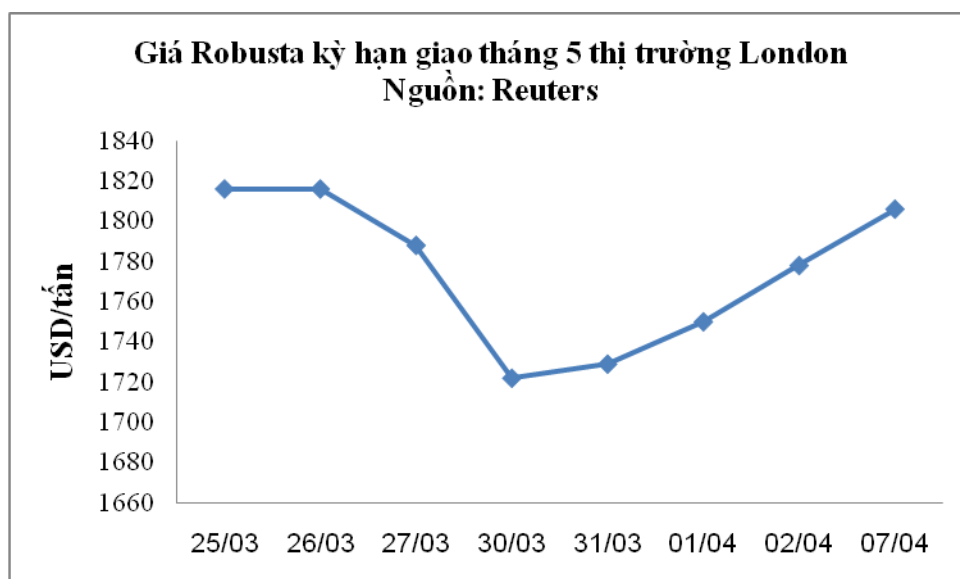
*Nguyễn Lan Anh*



# CÀ PHÊ



*Thị trường thế giới:* Thị trường cà phê Robusta thế giới biến động tăng trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá cà phê Robusta kỳ hạn giao tháng 5 thị trường London tăng 28 USD/tấn lên 1.806 USD/tấn. Giá Robusta tăng chủ yếu do dự đoán xuất khẩu cà phê của Việt Nam - nước sản xuất Robusta lớn nhất thế giới - trong tháng 4 có thể giảm xuống 60.000 - 110.000 tấn từ 130.000 tấn trong tháng 3, một phần do nông dân găm hàng chờ giá lên.



Xuất khẩu cà phê của Brazil trong tháng 3-2015 (tháng có giá thấp nhất trong niên vụ 2014-15) đạt 2,86 triệu bao (60kg = 1bao) so với tháng 2-2015 chỉ 2,51 triệu bao và với cùng kỳ năm ngoái là 2,46 triệu bao.

Xuất khẩu cà phê robusta từ khu vực trồng chính của Indonesia tại đảo Sumatra tăng 21% so với một năm trước lên 14.056,1 tấn trong tháng 3, và tăng 0,5% so với tháng 2. Indonesia đã xuất 11.587,28 tấn robusta trong cùng tháng năm trước và 13.989,05 tấn trong tháng 2. Theo hiệp hội các nhà sản xuất và xuất khẩu cà phê Indonesia, tổng sản lượng cà phê tại nước sản xuất lớn thứ ba thế giới từ 650.000 đến 700.000 tấn trong năm 2015, giảm từ mức 711.513 tấn trong năm 2014.

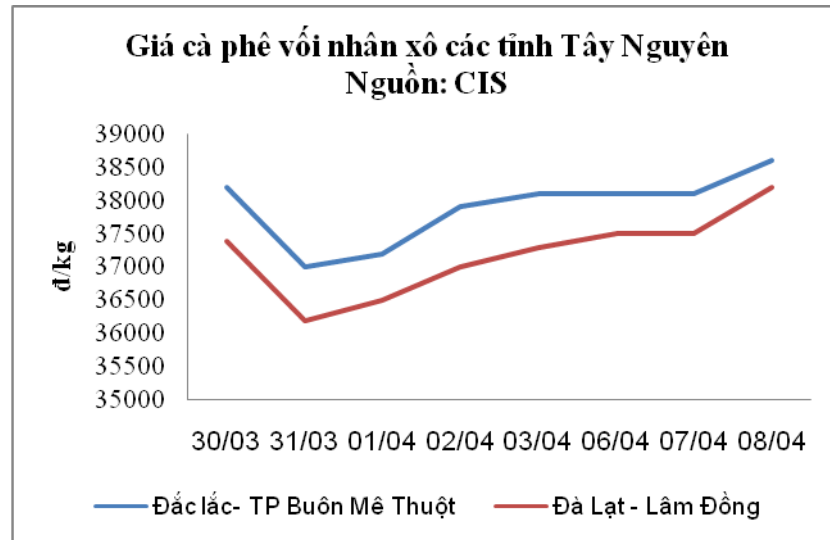
Liên đoàn Trồng Cà phê Colombia cho biết, sản lượng cà phê của nước này trong tháng 3 đạt 800.000 bao, giảm 3,38% so với cùng kỳ năm ngoái. Sản lượng cà phê 6 tháng đầu niên vụ 2014-2015 (tháng 10/2014 - tháng 9/2015) đạt 6.219.000 bao, tăng 3,67% so với cùng kỳ năm ngoái.

Cũng theo số liệu của Liên đoàn Trồng Cà phê Colombia, xuất khẩu cà phê tháng 3 đạt 772.000 bao, giảm 16,81% so với cùng kỳ năm ngoái, chủ yếu do đợt đình công của tài xế xe tải. Xuất khẩu cà phê 6 tháng đầu của niên vụ 2014-2015 (tháng 10/2014 - tháng 9/2015) đạt 5.958.000 bao, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm trước.

# CÀ PHÊ



*Thị trường trong nước:* Tuần qua, thị trường cà phê trong nước biến động tăng cùng xu hướng thị trường cà phê thế giới. So với cuối tuần trước, giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên tăng 500 – 900 đ/kg lên 38.200 – 38.600 đ/kg; Giá cà phê Robusta giao tại cảng TP.HCM giá FOB tăng 77 USD/tấn lên 1.746 USD/tấn.



Biến động kinh tế vĩ mô trên thị trường thế giới đang kéo giá nông sản xuống thấp, trong đó có cà phê. Nguyên nhân chính khiến giá cà phê giảm là do ảnh hưởng của thị trường thế giới như giá dầu giảm xuống, giá đô la mạnh nhưng đồng tiền của các nước sản xuất lớn như đồng real của Brazil lại giảm xuống khiến giá cà phê trong nước trở nên đắt tương đối so với cà phê của các đối thủ cạnh tranh.

Từ đầu năm đến nay, giá cà phê trong nước có xu hướng giảm dưới giá thành, việc xuất khẩu cà phê cũng trở nên khó khăn hơn. Một trong những giải pháp quan trọng mà Bộ Nông nghiệp Phát triển nông thôn đưa ra là liên kết với các nước xuất khẩu cà phê chính trên thế giới nhằm chặn đà giảm giá này.

Thời điểm này, nông dân trồng cà phê ở các tỉnh Tây Nguyên đang phải chống chọi với thời tiết khô hạn kéo dài, được cho là nghiêm trọng nhất trong 10 năm trở lại đây. Nông dân đã phải tưới đợt 3, trong khi mọi năm chỉ phải tưới khoảng 1 đến 2 lần/năm. Chi phí mỗi lần tưới như vậy lên tới hàng chục triệu, trong khi giá cà phê những tháng đầu năm giảm mạnh, có những thời điểm xuống còn 35 triệu đồng/tấn trong khi vào cuối năm 2014, giá cà phê ở mức 42 triệu đồng/tấn.

Giá trong nước xuống mức thấp hơn giá thành nên nhiều nông dân chọn giải pháp tạm trữ tại kho của doanh nghiệp. Doanh nghiệp trả cho người dân 70% giá trị sau đó chờ giá cà phê tăng trở lại 40 triệu đồng/tấn rồi bán xuất khẩu. Tới nay, số lượng cà phê tích trữ đã lên 400.000 tấn. Chính vì vậy, tình hình xuất khẩu trong những tháng đầu năm rất kém.

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, nếu quý 1/2014, Việt Nam xuất khẩu gần 700.000 tấn cà phê thì quý 1/2015, chỉ xuất khẩu trên dưới 350.000 tấn, giảm hơn 41,4% về lượng và hơn 37% về giá trị.

# CÀ PHÊ



Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NNPTNT) Cao Đức Phát cho biết giá cà phê phụ thuộc nhiều vào biến động trên thị trường thế giới nên nếu chỉ đưa ra các giải pháp trong nước thì không giải quyết được vấn đề. Việt Nam nên phối hợp với các đối tác lớn như Brazil, Columbia, Indonesia để tác động đến thị trường. Đặc biệt, Việt Nam nên hợp tác với Brazil vì Brazil có sản lượng 45 triệu bao, Việt Nam trên dưới 26 triệu bao, hai nước đã chiếm tới 60-70% sản lượng cà phê toàn cầu. Bộ trưởng đề nghị Vicofa liên hệ với các hiệp hội cà phê ở nước khác để tìm giải pháp liên kết. Sau đó, Bộ trưởng sẽ cùng Vicofa đi làm việc với các nước này để có cam kết về mặt chính trị.

Bên cạnh đó, vấn đề tái canh cây cà phê cũng là một vấn đề nổi bật của ngành cà phê hiện nay. Số liệu khảo sát cho thấy có khoảng 30% diện tích cà phê của Việt Nam cần tái canh và hầu hết đã được trồng cách đây 20 -25 năm đang cho năng suất thấp. Vấn đề tái canh cà phê đang là câu chuyện nóng ở các tỉnh Tây Nguyên, nếu việc này không được triển khai sớm và bài bản, sản lượng cà phê sẽ có sự sụt giảm mạnh mẽ.



*Hồ Như Nguyệt*

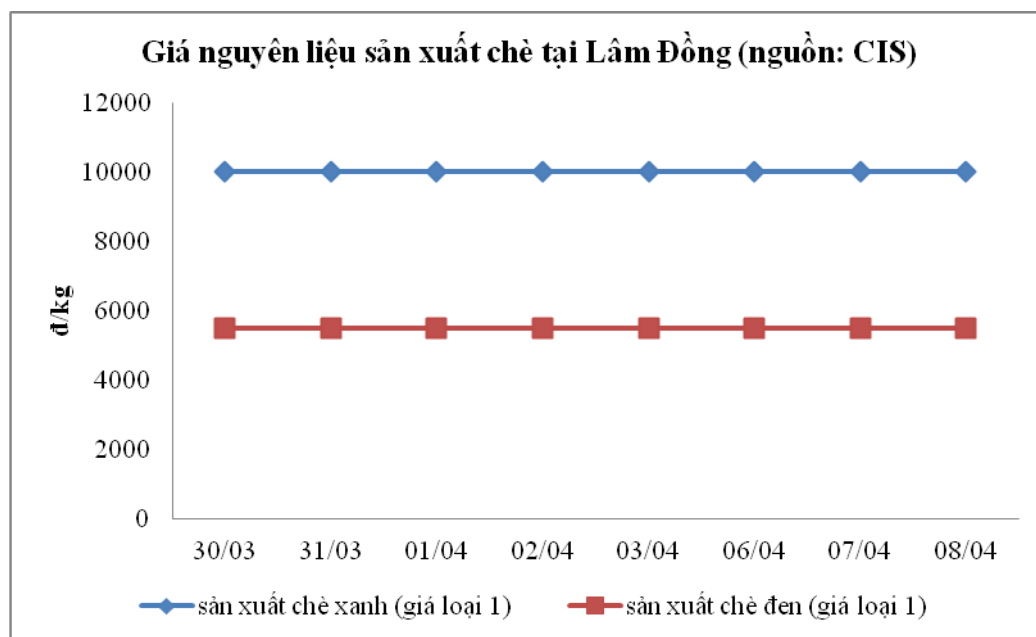




# CHÈ



Trong tuần qua, giá chè nguyên liệu sản xuất chè xanh tại Lâm Đồng vẫn tiếp tục duy trì ở mức giá của tuần trước sau khi tăng giá thêm 1.000đ/kg vào thời điểm sau Tết Nguyên đán. Đồng thời, nguyên liệu để sản xuất chè đen giá vẫn ổn định ở mức giá 5.500đ/kg.



Theo số liệu Tổng cục Hải quan, tuần qua, lượng chè được xuất khẩu nhiều nhất là chè xanh BPS xuất sang Đức với mức giá là 1,24 USD/kg, tiếp đến phải kể đến chè đen OP xuất sang Trung Quốc với mức giá là 2,4 USD/kg. Ngoài ra cũng có một số loại chè khác như chè xanh Fanings và chè đen Fanings được ưa chuộng tại một số quốc gia Đông Âu như Nga và Ba Lan với mức giá xuất tương ứng là 1 USD/kg và 1.2 USD/kg.

Theo Cục Trồng trọt, từ nay đến năm 2020, ngành chè dự kiến duy trì khoảng 140.000 ha, đồng thời quy hoạch phát triển vùng chè an toàn tại các tỉnh Nghệ An, Sơn La, Yên Bái và triển khai VietGAP để nâng cao chất lượng chè nhằm tăng năng suất cũng như chất lượng chè phục vụ nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Bên cạnh đó các doanh nghiệp xuất khẩu chè Việt Nam cần có sự liên kết mạnh hơn với người nông dân ngay từ khâu trồng để đảm bảo sản phẩm có chất lượng từ nguồn nguyên liệu.

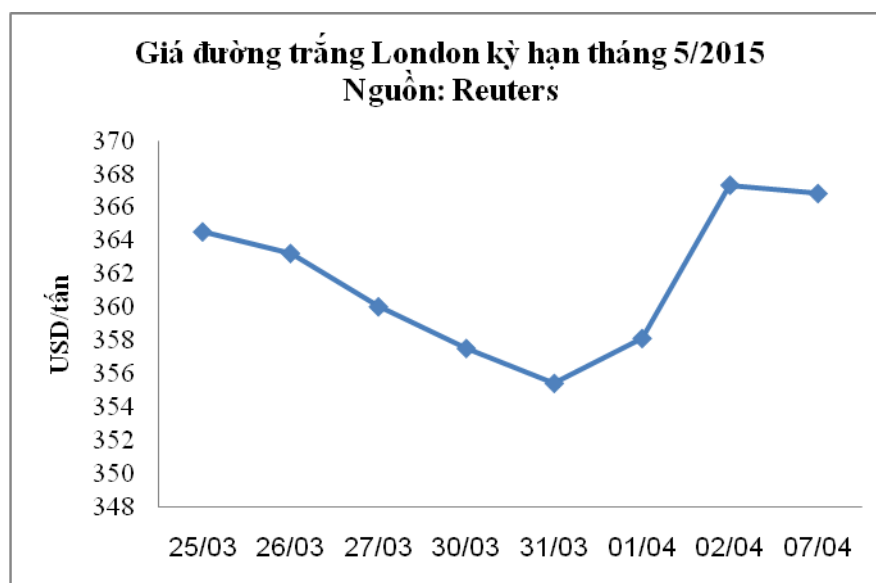
*Chu Diễm Hằng*



# MÍA ĐƯỜNG



*Thị trường thế giới:* Thị trường đường thế giới biến động giảm nhẹ trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá đường trắng London kỳ hạn tháng 5/2015 giảm nhẹ 0,5 USD/tấn xuống còn 366,8 USD/tấn. Giá đường thế giới giảm do áp lực nguồn cung toàn cầu dồi dào. Hiện tại, nguồn cung đường từ Ấn Độ và Thái Lan vẫn tiếp tục duy trì ở mức cao. Bên cạnh đó, thời tiết mưa gần đây giúp cho triển vọng vụ mùa mía đường tại Brazil có thể không quá tồi tệ.



*Thị trường trong nước:* Tuần qua, giá bán buôn đường kính trắng loại 1 (có VAT) tại nhà máy giữ ổn định ở mức trên dưới 12.000 đ/kg.

Theo Công ty cổ phần Mía đường Cần Thơ (Casuco), sau khi Bộ Công an và công an tỉnh An Giang triệt phá trùm buôn lậu đường qua biên giới thì tình hình giá đường trên thị trường có nhiều khởi sắc. Hiện giá đường bán ra tại Công ty dao động từ 12.500 - 13.000 đồng/kg, tăng khoảng 300 đồng/kg so với thời điểm trước Tết Nguyên đán.

Ngoài giá bán tăng, bình quân mỗi tháng Công ty tiêu thụ từ 4.000 - 5.000 tấn đường, hiện còn tồn kho khoảng 18.000 tấn. Với tiến độ tiêu thụ như hiện nay, khả năng lượng đường tồn kho sẽ được tiêu thụ hết trước khi vào mùa ép mía mới. Đây là một tín hiệu đáng mừng, bởi nhiều năm qua do ảnh hưởng buôn lậu đường, đầu ra của ngành mía đường gặp nhiều khó khăn.

Đến thời điểm này, Casuco đã ép được hơn 900.300 tấn mía, tương đương khoảng 95.000 tấn đường (trong đó, có khoảng 9.000 tấn đường thô). Bên cạnh sản xuất, để giúp người trồng mía an tâm sản xuất ngay từ đầu vụ, Casuco đã đưa ra kế hoạch bao tiêu và giá sàn bảo hiểm niên vụ mía 2015-2016 cho nông dân trong vùng mía nguyên liệu của công ty. Theo đó, mức giá bao tiêu và sản lượng ép của niên vụ mía tới sẽ tương đương cùng kỳ, trong đó giá bao tiêu là 830 đồng/kg và sản lượng ép khoảng 1,2 triệu tấn mía.

# MÍA ĐƯỜNG



Vụ mía 2015- 2016, Hậu Giang đã xuống giống được hơn 11.300 ha, đạt gần 100% kế hoạch. Trong đó, huyện Phụng Hiệp xuống giống được 7.800ha, thị xã Ngã Bảy hơn 1.000ha, thành phố Vị Thanh hơn 2.420ha. Hiện mía đang trong giai đoạn từ 1,5 đến 4 tháng tuổi và đang phát triển tốt, tình hình sâu bệnh không đáng ngại. Về cơ cấu giống, bà con vẫn tập trung canh tác một số giống quen thuộc như: ROC 16, K88-92, Suphan Buri7, QĐ 11, 13,... Như thường lệ, giống mía ROC 16 vẫn chiếm ưu thế với tỷ lệ hơn 60% trên tổng diện tích, tăng khoảng 5% so với cùng kỳ. Trong đó, huyện Phụng Hiệp là địa phương có số lượng bà con trồng mía giống ROC 16 nhiều nhất, với tỷ lệ 62%.

Do hiệu quả kinh tế thấp cùng với việc Công ty cổ phần Đường Bình Định (BISUCO) thường xuyên nợ tiền mua mía, nên thời gian gần đây, tại nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Định, nông dân đã phá bỏ mía để chuyển sang trồng các loại cây trồng cạn khác như lạc, mì, bắp lai... Hiện nay, theo thống kê sơ bộ, vùng nguyên liệu mía của BISUCO trên địa bàn tỉnh chỉ còn khoảng 1.700 ha, giảm gần 1.000 ha so với cùng kỳ các năm trước.

Những năm gần đây, diện tích mía của tỉnh Tây Ninh cũng liên tục giảm. Niên vụ 2014 - 2015 còn 21.000 ha mía - giảm 4.000 ha so niên vụ 2013-2014. Người trồng mía tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn, giá cả xuống thấp - chi phí đầu tư cao khiến nhiều hộ trồng mía chuyển sang cây trồng khác.



*Hồ Như Nguyệt*

# HẠT ĐIỀU

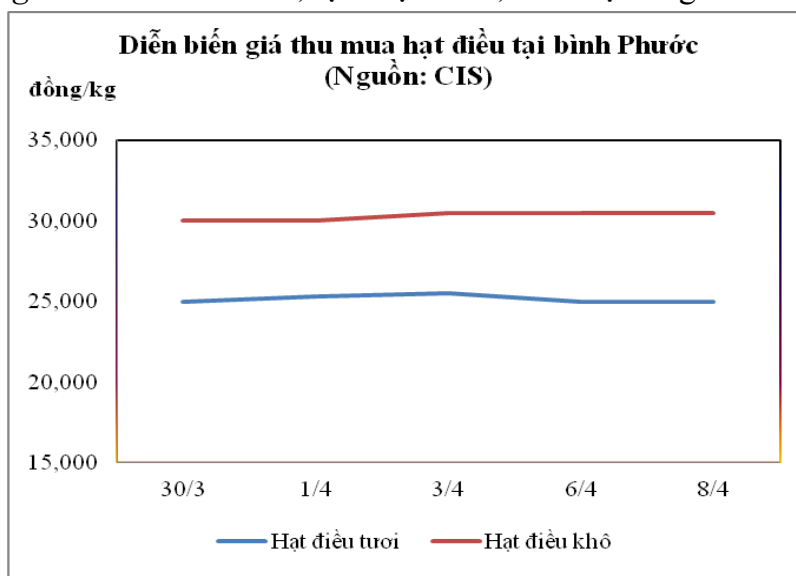


*Thị trường thế giới:* Vụ thu hoạch mới đang đạt cao điểm ở Kerala. Nhưng tỷ lệ độ ẩm được cho là khoảng 9%. Vì vậy, các nhà chế biến ở khu vực phía Nam Ấn Độ đang tăng mua ở Karnataka, Maharashtra, Goa và Tây Phi.

Đối với điều nhân, nhu cầu trong mùa hè này chủ yếu chỉ dành cho điều mảnh và trong mùa cưới chủ yếu là điều vỡ dộc.

Sản xuất quá nhiều là nguyên nhân khiến giá điều thô tăng, trong khi đó nhu cầu đối với loại điều nhân nguyên lại sụt giảm. Nếu việc sản xuất tiếp tục diễn ra chậm ở khu vực Palasa, có thể nhu cầu đối với điều nhân loại W320, W450 và W240 sẽ lại trở lại.

*Thị trường trong nước:* Về sản xuất, tại Việt Nam, mùa vụ đang diễn ra, mặc dù có các



thông tin về đợt ra bông thứ 2 không thuận lợi như dự kiến ở Bình Phước (khu vực Bù Đăng, Bù Đốp, Bù Gia Mập) và Đồng Nai (khu vực Tân Phú, Định Quán) nhưng bù lại tại Bà Rịa - Vũng Tàu (Xuyên Mộc) hay Bình Thuận (Đức Linh, Tánh Linh),... thì mùa vụ năm nay thuận lợi. Tới thời điểm này khoảng 80% mùa vụ tại Bình Phước đã cho thu hoạch theo nhận định của các chuyên gia; dự kiến mùa vụ điều Bình Phước sẽ cơ bản kết thúc trong vòng 2 tuần nữa (hiện các DN đã thu mua được 70-80%).

Về giá cả, hiện giá thu mua điều tươi tại vùng nguyên liệu Bình Phước giảm nhẹ so với tuần trước, duy trì ổn ở mức 25.000đ/kg. Điều hạt khô hiện đang được thu mua với mức giá là 30.500 đ/kg. Sản lượng thu mua vẫn cao nhưng có xu hướng giảm dần vào khoảng nửa cuối tuần này. Hiện đang bắt đầu vào mùa mưa, gió làm rụng điều non và làm khô hạt nên ảnh hưởng tới chất lượng thu mua (nhiều tạp chất như vỏ quả, hạt kém chất lượng, hạt non khô... bị tạt thu) nên vào cuối mùa giá hạt điều tươi dự báo sẽ giảm.

Giá xuất khẩu một số mặt hàng điều nhân sang một số thị trường như Trung Quốc và Mỹ nhìn chung giảm nhẹ. Cụ thể là, giá xuất khẩu điều nhân sang thị trường Trung Quốc loại WW320 giảm 0,06 USD/kg, đạt 7,69 USD/kg; loại W450 giảm 0,26 USD/kg, đạt 7,10 USD/kg. Nhân điều đã qua chế biến loại WW240 xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ giảm 0,04 USD/kg, đạt 8,11 USD/kg.



# HẠT ĐIỀU



Tham khảo giá xuất khẩu điều sang một số thị trường chính tuần từ 30/3-05/04/2015

ĐVT: USD/kg

Mặt hàng	Lượng	Đơn giá	Thị trường
Nhân hạt điều loại WW320	15876	7,34	Úc
Hạt điều nhân loại W210	2268	8,40	Trung Quốc
Hạt điều nhân loại W240	3402	8,10	Trung Quốc
Hạt điều nhân loại WW320	15876	7,69	Trung Quốc
Nhân hạt điều WW450	1701	7,10	Trung Quốc
Hạt điều nhân W320	15876	7,80	Hà Lan
Nhân hạt đã qua chế biến loại WW450	7938	6,94	Hà Lan
Nhân hạt điều đã qua chế biến loại WW240	16329,6	8,11	Hoa Kỳ
Nhân hạt điều đã qua sơ chế loại W320	15876	7,50	Hoa Kỳ
Hạt điều W320 (đã bóc vỏ, chưa rang)	1701	8,38	Canada
Hạt điều nhân WW320 đã bóc vỏ chưa rang	15876	7,50	Anh
Hạt điều nhân loại WW320	15876	7,69	Thái Lan
Hạt điều nhân W240	15876	8,71	Đức
Hạt điều nhân loại WW320	15876	7,72	Đức
Nhân hạt điều đã qua sơ chế loại W240	2880,36	8,30	Nhật Bản
Nhân hạt điều đã qua sơ chế loại W320	9344,16	7,95	Nhật Bản
Nhân hạt điều đã qua sơ chế loại WW450	1587,6	7,50	Nhật Bản
Nhân hạt điều đã qua sơ chế loại DW	839,16	7,00	Nhật Bản

(Nguồn: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương Mại)

# HẠT ĐIỀU



Về nhập khẩu điều thô, thời điểm hiện tại còn quá sớm để có thể đánh giá được kết quả của các mùa vụ trên thế giới, đặc biệt 3 mùa vụ chính là: Ấn Độ, Việt Nam và Bờ Biển Ngà.

Tại Bờ Biển Ngà, tuần trước, nhiều xe điều từ vùng nguyên liệu đã được chở về cảng Abidjan. Bằng cảm quan có thể nhận thấy chất lượng điều đang giảm, một phần là cuối vụ, một phần do tác động của những cơn mưa trái vụ vừa qua (với tình hình hiện nay, họ chỉ dám chào chất lượng tối đa 47 Lbs/80kg); giá chào cũng khá cao, khoảng 1.150-1.230 USD/ Mt C&F Tp. HCM.

Năm nay là năm số lượng doanh nghiệp đăng ký thu mua và xuất khẩu điều thô tại Bờ Biển Ngà cũng tăng gấp đôi so với năm 2014 (trên dưới 130 doanh nghiệp); chính vì vậy, cạnh tranh trong thu mua diễn ra gay gắt, làm cho giá thu mua tại cửa vườn tăng nhẹ, trên dưới 300 CFA franc (~ 0,5 USD/ kg), khi về tới cảng là 500 CFA franc (~ 0,83 USD/ kg). Bên cạnh đó, có một số doanh nghiệp điều lớn trên thế giới, bao gồm cả các doanh nghiệp Việt Nam tham gia cả trực tiếp lẫn gián tiếp vào quá trình thu mua và tạm trữ điều tại Bờ Biển Ngà, tạo ra rất nhiều “đợt sóng” không nhỏ cho thị trường.

Tại Nigeria, thị trường nhập khẩu điều thô lớn thứ 2 của Việt Nam, số lượng doanh nghiệp tham gia thu mua và xuất khẩu điều thô năm nay cũng tăng mạnh và cạnh tranh khá gay gắt. Tương tự như ở Bờ Biển Ngà, thời tiết vừa qua cũng có những cơn mưa trái mùa vì vậy chất lượng điều có thể sẽ giảm nhanh. Bên cạnh đó do những ảnh hưởng của bầu cử Tổng thống Nigeria và tình hình an ninh, chính trị khu vực phía Bắc (vùng điều) mà việc mua, bán điều có thể gặp khó khăn. Tuy nhiên, theo Hiệp hội Điều Nigeria (NCAN) thì tình hình không đáng lo ngại và hàng sẽ được giao theo đúng các thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết với khách hàng Việt Nam, chất lượng sẽ đảm bảo. Với chất lượng OT <46 Lbs thì điều Nigeria đang được chào với giá 900-950 USD/ Mt. C&F Tp. HCM.

Tại Campuchia, lượng và giá thu mua niên vụ năm nay khá ổn định, không có “sóng” như ở châu Phi. Trong những ngày qua, nhiều doanh nghiệp Việt nam đã tập trung thu mua, nhập khẩu điều từ Campuchia. Các đại lý thu mua đã mọc lên nhiều ở khu vực biên giới và sâu trong nội địa Campuchia do người bản xứ liên kết với người Việt Nam làm chủ.

Năm nay Thường trực Hiệp hội Điều Việt Nam khuyến cáo các DN nên cẩn trọng trong lựa chọn kỹ các đối tác để ký hợp đồng mua bán, NK hạt điều thô. Ngoài ra, Hội viên nên chú ý tới chất lượng điều thô Bờ Biển Ngà năm nay, đặc biệt hàng cuối vụ bởi vì có nhiều cơn mưa bất thường thời gian vừa qua.

*Trương Thị Thu Phương*

# HẠT TIÊU



**Thị trường thế giới:** Thị trường hạt tiêu Ấn Độ ổn định trong tuần qua do cung cầu cân bằng. Nguồn cung hạt tiêu Karnataka của khu vực Kodagu tiếp tục duy trì ở mức cao trong khi nguồn cung hạt tiêu Kerala của khu vực cao nguyên có phần eo hẹp hơn. 32 tấn hạt tiêu đã được giao dịch trên thị trường, trong đó chỉ có 7 – 8 tấn hạt tiêu của khu vực cao nguyên. Các thương nhân có xu hướng giảm mua hàng với hy vọng giá tiêu sẽ giảm. Giá tiêu giao ngay không đổi so với tuần trước ở mức 54.500 Rup/ tạ đối với tiêu xô và 57.500 Rup/ tạ đối với tiêu sơ chế. Trên sàn giao dịch của Hiệp hội Gia vị IPSTA, giá của các hợp đồng giao dịch đều tăng 492 Rup/ tạ. Giá các hợp đồng giao tháng 4, tháng 5 và tháng 6 lần lượt là 58.500 Rup/ tạ, 58.507 Rup/ tạ và 58.497 Rup/ tạ. Giá tiêu xuất khẩu giao tháng 4, tháng 5 và tháng 6 lần lượt là 9.700 USD/ tấn, 9.650 USD/ tấn và 9.600 USD/ tấn.

**Thị trường trong nước:** Tuần qua, giá thu mua hạt tiêu trong nước tiếp tục giữ ở mức giá cao do nguồn cung bị thắt chặt. Người trồng tiêu ở Gia Lai cũng như 5 tỉnh trọng điểm khác về hồ tiêu trên cả nước hiện đang bị mất mùa do tình hình thời tiết không thuận lợi.

Tổng diện tích trồng hồ tiêu ở 7 tỉnh thuộc vùng Tây Nguyên và Đông Nam bộ là khoảng 68.000 ha. Bệnh chết nhanh, chết chậm cũng phát sinh, gây hại trên cây hồ tiêu tập trung ở các tỉnh này.

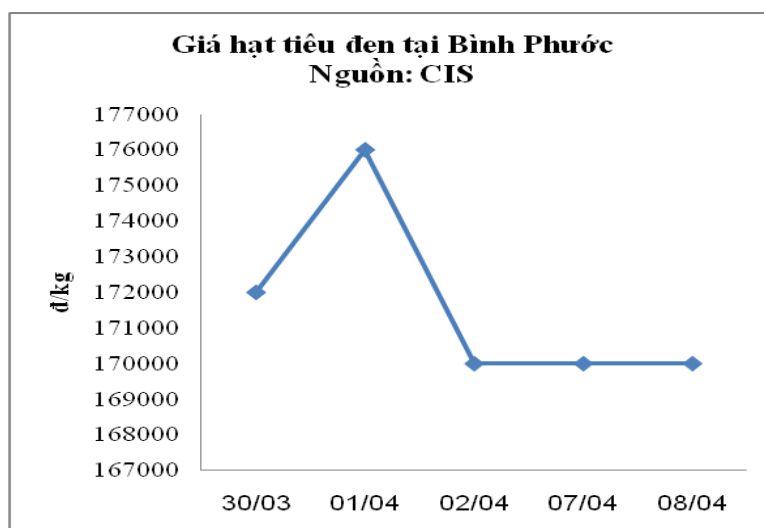
Theo Cục Bảo vệ Thực vật BVTV, tổng diện tích trồng hồ tiêu ở 7 tỉnh thuộc vùng Tây Nguyên và Đông Nam bộ là khoảng 68.000 ha, chiếm 85% tổng diện tích trồng hồ tiêu toàn quốc. Bệnh chết nhanh, chết chậm cũng phát sinh, gây hại trên cây hồ tiêu tập trung ở các tỉnh này. Tính đến cuối tháng 3/2015 đã có 3.824 ha tiêu bị nhiễm bệnh chết nhanh, chết chậm (chiếm 5,7% diện tích trồng hồ tiêu), trong đó có 84 ha nhiễm bệnh nặng tập trung ở Gia Lai, Đắk Lắk và Bình Phước.

Tuy nhiên, riêng tại tỉnh BR-VT, bệnh chết nhanh, chết chậm trên cây tiêu đã được khống chế từ 3 năm nay. Cụ thể, trong vụ tiêu vừa qua bệnh chết chậm chỉ xảy ra trên 32 ha ở huyện Xuyên Mộc và Châu Đức. Còn bệnh chết nhanh xảy ra ở 18 ha tiêu ở huyện Châu Đức.

Theo nhận định, đây là loại bệnh thường xuất hiện vào mùa mưa và bùng phát vào mùa nắng. Nguyên nhân chủ yếu do các loại dịch hại như tuyến trùng và nấm bệnh gây ra và khi phát bệnh thì không thể chữa trị, chỉ có thể phá bỏ vườn tiêu và trồng lại từ đầu.

Chi cục BVTV tỉnh Đắk Lắk cũng cho biết, thời gian qua bệnh chết nhanh, chết chậm trên cây tiêu đã làm chết khoảng 150 ha, diện tích nhiễm bệnh rải rác (tỷ lệ hại khoảng 7%) lên tới 1.000 ha, tập trung ở các vùng trồng tiêu như Ea H'leo, Cư Kuin, Krông Buk, Buôn Đôn...

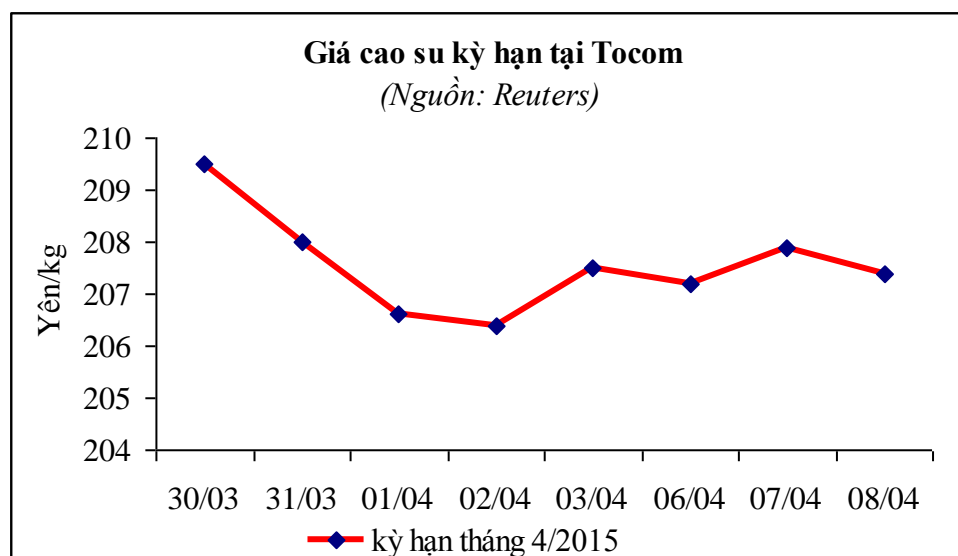
*Hồ Như Nguyệt*







*Thị trường thế giới:* Giá cao su giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Tokyo, Nhật Bản (Tocom) giảm xuống mức thấp trong 9 tuần vào ngày 6/4 do đồng Yên mạnh lên lần át đà tăng của giá dầu. Đồng Yên mạnh lên khiến tài sản định giá bằng đồng nội tệ của Nhật Bản trở nên đắt hơn khi mua bằng ngoại tệ.



Giá cao su kỳ hạn thường tăng trong thời gian rụng lá do sản lượng giảm, hiện đang chịu áp lực do nhu cầu yếu, nhất là khi tăng trưởng Trung Quốc chậm lại khiến giá cao su giảm. Giá cao su benchmark giao tháng 9/2015 chốt phiên 6/4 giảm 3,7 Yên xuống 200,4 Yên/kg, thấp nhất kể từ phiên 30/1/2015. Giá cao su giao tháng 4/2015 chốt phiên 6/4 ở mức 207,2 Yên/kg, giảm 0,8 Yên so với phiên cuối tháng trước (31/3).

Tuy nhiên, giá cao su Tocom đã hồi phục trở lại trong hai phiên giao dịch tuần này khi đồng Yên suy yếu so với đô la Mỹ và giá dầu thô tiếp tục tăng. Giá cao su hợp đồng benchmark giao tháng 9/2015 hồi phục khoảng 1,6% lên 201,9 Yên/kg và cao su giao tháng 4/2015 tăng lên 207,4 Yên/kg cuối phiên 8/4.

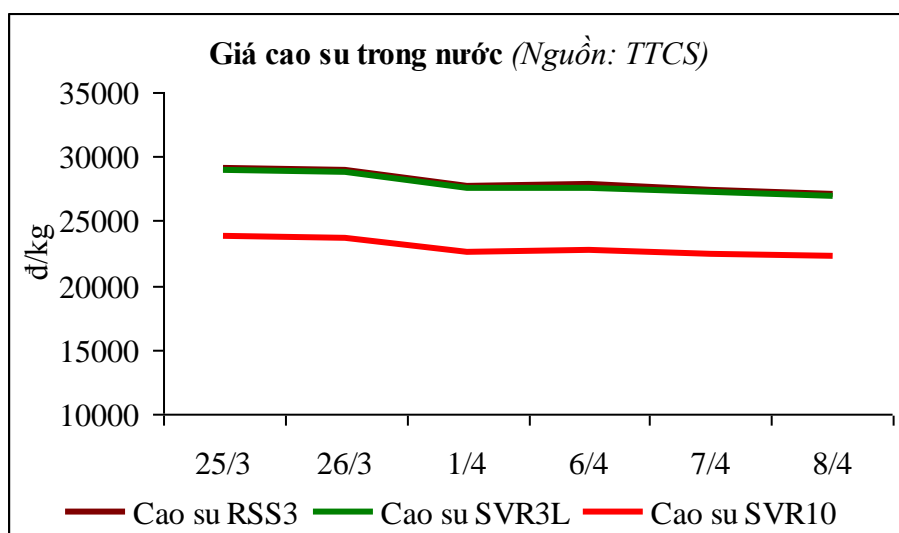
*Thị trường trong nước:* Giá cao su trong nước tuần này tiếp tục diễn biến theo xu hướng giảm, với mức giảm khoảng 600 – 700 đ/kg tùy loại. Cụ thể giá cao su tại các tỉnh Bình Phước, Gia Lai, Đồng Nai, Bình Dương như sau: cao su RSS3 giảm từ 27.800 đ/kg xuống còn 27.100 đ/kg; cao su SVR 3L giảm từ 27.600 đ/kg xuống còn 26.900 đ/kg; cao su SVR10 giảm từ 22.800 đ/kg xuống còn 22.200 đ/kg.

Trong tuần từ 30/3 - 03/4/2015, giá cao su Việt Nam xuất khẩu chào bán tiếp tục giữ ổn định, giá SVR 3L xuất khẩu chào bán vẫn là 1.580 USD/tấn. Giá SVR 3L của Việt Nam xuất khẩu chào bán trong tháng 3/2015 đạt trung bình 1.580 USD/tấn, tăng 33 USD/tấn (+2,2%) so với mức trung bình trong tháng 02/2015, nhưng giảm 512 USD/tấn (-24,5%) so với tháng 3/2014.

# CAO SU



Khối lượng và giá cao su thiên nhiên xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc qua các cửa khẩu phía Bắc tiếp tục giảm. Tuần này, các đối tác Trung Quốc kinh doanh nhập khẩu mặt hàng cao su thiên nhiên Việt Nam giảm khoảng 15% nhu cầu và giá đã giảm 100 Nhân Dân Tệ/tấn so với tuần trước. Trong mấy ngày đầu tháng 4/2015, giá xuất khẩu cao su ở tất cả các cửa khẩu phía Bắc đạt bình quân 9.300 NDT/tấn. Khối lượng cao su xuất khẩu đạt gần 600 tấn/ngày, trong đó lượng hàng giao nhận qua cửa khẩu Lạng Sơn là thấp nhất, chỉ đạt 100 tấn/ngày. Trong tuần, các doanh nghiệp và thương gia Trung Quốc không ký các hợp đồng mua bán vừa và lớn, tập trung nhiều vào các hợp đồng nhỏ từ 20 tấn đến 50 tấn cho mỗi lô hàng. Dự báo, trong một tháng kể từ trung tuần tháng 4 trở đi, các đối tác Trung Quốc sẽ đẩy mạnh nhập khẩu cao su để dự trữ vào giai đoạn giáp vụ thu hoạch nhằm tránh tình trạng thiếu nguyên liệu cung ứng cho ngành sản xuất săm lốp.

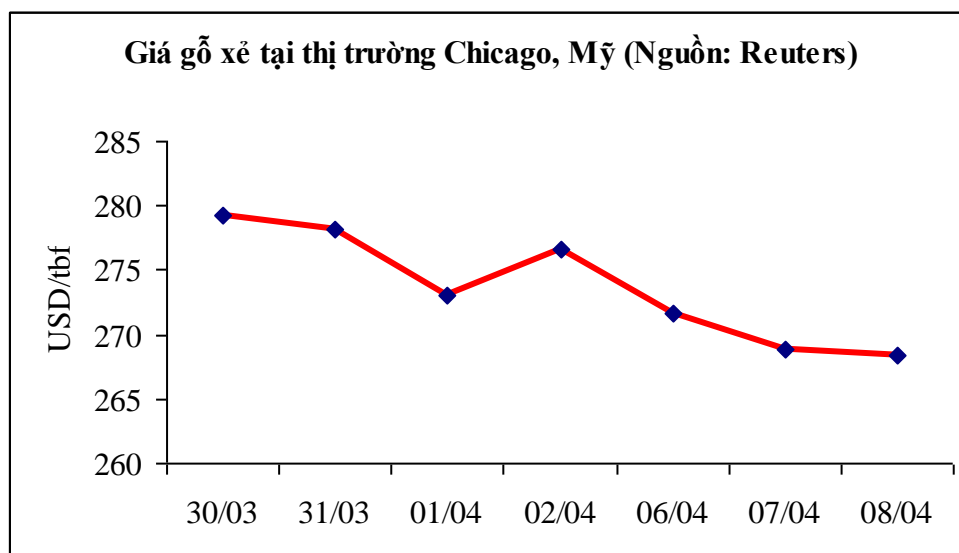


*Nguyễn Lan Anh*

# GỠ VÀ SẢN PHẨM GỠ



*Thị trường thế giới:* Giá gỗ xẻ giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Chicago, Mỹ tuần qua tiếp tục xu hướng giảm mạnh. Kết thúc phiên giao dịch 8/4, giá hợp đồng tháng 5/2015 đạt 268,4 USD/tbf, giảm 8,2 USD so với giá đóng cửa phiên 2/4.



Trong tháng 2/2015, kim ngạch xuất khẩu gỗ xẻ của Niu Di-lân đạt 69,9 triệu đô la Niu Di-lân (NZD), tăng 9% so với tháng 2/2014. Niu Di-lân xuất khẩu gỗ xẻ tới một số thị trường chính giảm mạnh như: Trung Quốc giảm 20%; Việt Nam giảm 32%; Mỹ giảm 8%; khu vực Thái Bình Dương giảm 24%. Kim ngạch xuất khẩu gỗ xẻ của Niu Di-lân tăng mạnh tới một số thị trường như: Ô-x-trây-lia tăng 6%; In-đô-nê-xia tăng 72%; Đài Loan tăng 33% và Nhật Bản tăng 19%.

Kim ngạch xuất khẩu trong 12 tháng (tính đến hết tháng 2/2015) đạt 742,2 triệu NZD, giảm 9% so với cùng kỳ năm 2014. Trong đó, xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc giảm mạnh, được bù đắp phần nào nhờ sự gia tăng xuất khẩu sang thị trường châu Âu, Nhật Bản, Thái Lan và In-đô-nê-xia.

Tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ tròn của Niu Di-lân trong tháng 2/2015 đạt 196,4 triệu NZD, giảm 10% so với tháng 2/2014. Tính chung trong 12 tháng (đến tháng 2/2015), kim ngạch xuất khẩu gỗ tròn đạt 2,2 tỷ NZD, giảm 12% so với cùng kỳ năm 2014. Xuất khẩu gỗ tròn sang thị trường Trung Quốc và Hàn Quốc giảm mạnh trong năm đến tháng 2/2015. Trong khi đó, xuất khẩu sang thị trường Ấn Độ và Đài Loan tăng tương ứng 9% và 2% so với cùng kỳ năm 2014.

Trong tháng 1/2015, tổng sản lượng gỗ xẻ của Ca-na-đa đạt 4,8 nghìn m<sup>3</sup>, tăng 7,2% so với tháng trước. Các nhà máy cưa của Ca-na-đa vận chuyển 4,5 nghìn m<sup>3</sup>, giảm 0,8% so với tháng trước.



# GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



*Thị trường trong nước:* Theo số liệu thống kê ước tính, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam trong quý 1/2015 đạt 1,43 tỷ USD, giảm 1,1% so với quý 1/2014. Tính riêng trong tháng 3/2015, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này đạt 446 triệu USD, tăng 12,1% so với tháng trước, giảm 15,2% so với tháng 3/2014.

Xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam tăng trưởng chậm lại trong quý 1/2015 do ảnh hưởng của kỳ nghỉ Tết kéo dài. Kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam sang một số thị trường chính như: Mỹ, EU và Nhật Bản đều tăng trưởng mạnh. Phục hồi kinh tế tại một số thị trường chính là động lực thúc đẩy tăng trưởng nhiều mặt hàng xuất khẩu, trong đó có mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam. Dự báo kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam trong quý 2/2015 tăng khoảng 5% so với quý 1/2015.

Theo Bộ Công Thương, kim ngạch xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ của Việt Nam trong kỳ từ ngày 24/3 đến 1/4/2015 đạt 164,4 triệu USD, tăng 4% so với kỳ trước. Trong cơ cấu mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ xuất khẩu của Việt Nam trong kỳ thì kim ngạch xuất khẩu mặt hàng đồ gỗ nội thất đạt 94,8 triệu USD, giảm 5% so với kỳ trước. Kim ngạch xuất khẩu đồ gỗ nội thất sang Mỹ chiếm tới 58,5% tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này của Việt Nam trong kỳ, với 55,5 triệu USD, giảm 5,2% so với kỳ trước.

Kim ngạch xuất khẩu mặt hàng đồ nội thất phòng ngủ đạt 38 triệu USD, giảm 5,7% so với kỳ trước. Mặt hàng này sang thị trường Mỹ đạt 27,2 triệu USD, giảm 4% so với kỳ trước. Tiếp theo mặt hàng này xuất khẩu tới Nhật Bản tăng nhẹ, đạt 2,8 triệu USD; Anh giảm 11,4% xuống 2,2 triệu USD; Ca-na-đa giảm 42,9% xuống 1,2 triệu USD so với kỳ trước.

Trong kỳ, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng đồ nội thất phòng khách và phòng ăn đạt 33,3 triệu USD, giảm 2,1% so với kỳ trước. Mặt hàng này xuất khẩu chủ yếu tới thị trường Mỹ trong kỳ với kim ngạch đạt 18,2 triệu USD, giảm 4,6% so với kỳ trước. Đáng chú ý kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Anh đạt 2,6 triệu USD, tăng 10,9%. Tiếp theo là thị trường Nhật Bản với kim ngạch đạt 2 triệu USD, giảm 8,8%, Đức đạt 1,5 triệu USD, giảm 14,2%,...

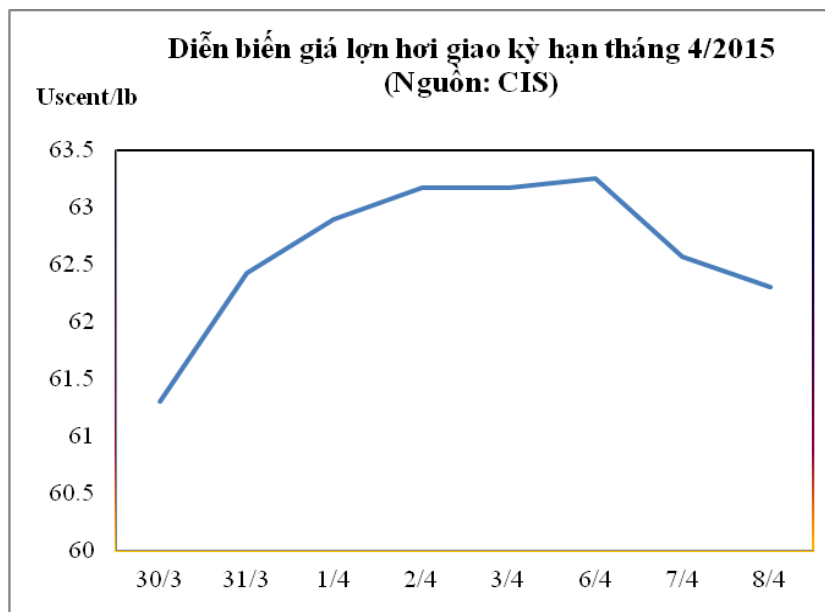
Về nhập khẩu, kim ngạch nhập khẩu gỗ nguyên liệu các loại về Việt Nam trong kỳ đạt 58,2 triệu USD, giảm 6% so với tuần trước đó. Việt Nam nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ một số thị trường chính trong tuần như: Mỹ, Trung Quốc, Ma-lai-xia, Ca-mê-run, Thái Lan, Niu Di-lân,...

*Nguyễn Lan Anh*

# THỊT



*Thị trường thế giới:* Tại thị trường giao kỳ hạn Chicago, Mỹ, giá lợn hơi giao kỳ hạn tháng 4/2015 nhìn chung đang diễn biến theo xu hướng giảm. Chốt phiên giao dịch ngày 8/4, giá lợn hơi đạt 62,3 Uscent/lb, giảm 0,95 Uscent/lb so với mức giá đạt được vào cuối phiên giao dịch ngày đầu tuần và giảm nhẹ so với thời điểm đầu tuần trước. Các xưởng chế biến đã đóng cửa vào ngày thứ 6 và ngày lễ Phục sinh thứ 2 đã trở lại hoạt động bình thường vào hôm thứ 3. Theo dữ liệu của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), vào ngày hôm đó, các nhà chế biến đã xử lý 433.000 con lợn, tăng 7.000 con so với tuần trước và tăng 17.000 con so với một năm trước. Một số ít nhà chế biến cần lợn hơi để hoàn thành sản xuất của tuần này.



Đối với mặt hàng thịt bò, giá thịt bò giao kỳ hạn tháng 4/2015 đóng cửa ở mức 163 cent/pound, cao hơn 0,55 cent/pound; kỳ hạn tháng 6/2015 tăng 0,575 cent, đạt 152,325 cent/pound. Giá tăng do các nhà bán lẻ đã đặt thịt bò cho tiệc nướng thịt mùa xuân và các nhà hàng mua để phục vụ nhu cầu chế biến trong ngày lễ của mẹ.

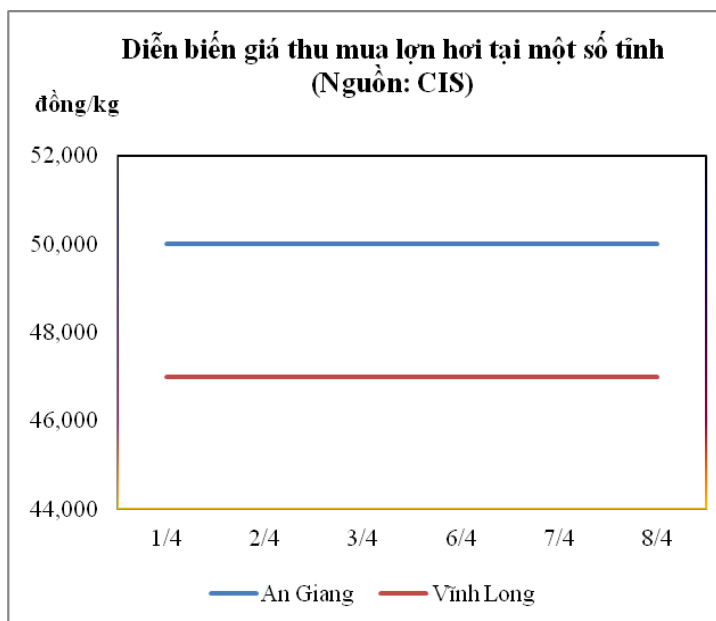


# THỊT

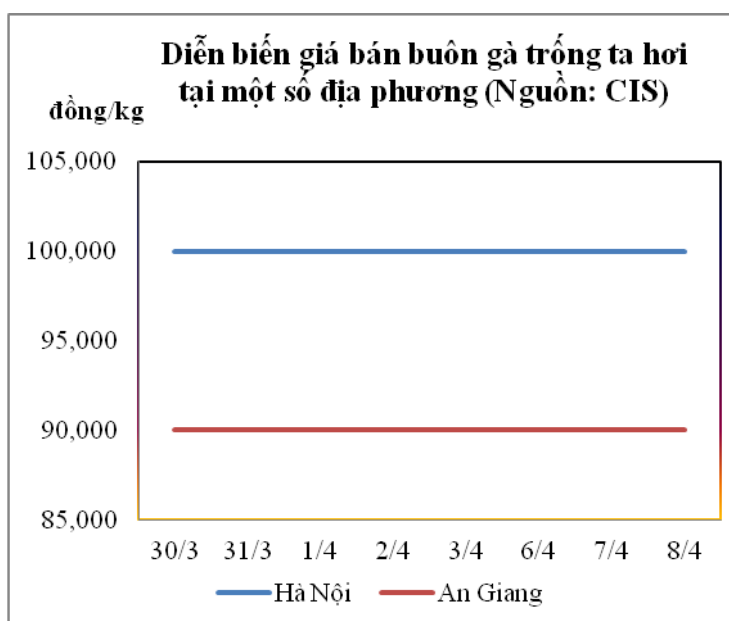


*Thị trường trong nước:* Nhìn chung giá lợn hơi và giá gia cầm đang diễn biến theo xu hướng ổn định do nhu cầu tiêu thụ trong những ngày gần đây ổn định.

Giá thu mua lợn hơi tại một số tỉnh phía Nam như An Giang, Vĩnh Long nhìn chung khá ổn định ở mức 50.000 đ/kg và 47.000 đ/kg.



Giá gà ta tại nhiều địa phương nhìn chung đang diễn biến theo xu hướng ổn định. Cụ thể là, giá bán buôn gà trống ta hơi tại chợ Hà Vĩ, Hà Nội hiện có mức giá là 100.000 đ/kg; tại An Giang là 90.000 đ/kg.





# THỦY SẢN



*Thị trường thế giới:* Mỹ đã bắt đầu xuất khẩu cá tuyết đen sang Nhật Bản. Giá CIF sang Nhật Bản cho sản phẩm cá cắt chữ J đông lạnh cỡ 5/7 là 7,25 USD/pao, cỡ 4/5 có giá 6,80 USD/pao và cỡ 3/4 có giá 6,35 USD/pao. Như vậy, giá cá tăng khoảng 0,7 -1 USD/pao so với cùng kỳ. Hiện nay, tại Mỹ và Nhật Bản không có hàng tồn kho.

Tại Nhật Bản, sản phẩm này có giá 1705 JPY cho loại cỡ 5/7, giá 1600 JPY cho loại 4/5 và 1495 JPY cho loại 3/4. Bình thường, giá của lô hàng đầu tiên của năm mới thường cao hơn giá của năm cũ.

Tại Mỹ, ngư dân bán cá với giá 5,25 USD/pao cho loại cỡ 5/7, giá 4,5 USD/pao cho cỡ 4/5 và 3,75 USD/pao cho loại 3/4. Do nhu cầu các chuỗi nhà hàng ở mức cao nên khối lượng cá cỡ 5/7 trên thị trường Mỹ sẽ giảm.

Giá cá ngừ vẫn duy trì ở mức thấp trong cả tháng 3/2015 trong khi khối lượng khai thác loài này ở Trung Tây Thái Bình Dương (WCPO) vẫn khá cao. Hiện tại giá cá ngừ vẫn không có dấu hiệu phục hồi cũng như giảm thêm.

Sản lượng khai thác ở WCPO vẫn cao mặc dù một số công ty đã thu hẹp hoạt động khai thác trong bối cảnh giá giảm mạnh. Giá CFR cá ngừ vẫn nguyên con đông lạnh cỡ 1,8kg trở lên ở Bangkok vẫn ở mức 1.000 USD/tấn. Mức giá chạm đáy này sẽ làm cho các công ty khai thác bị thua lỗ.

Phần lớn tàu khai thác, đặc biệt tàu Trung Quốc đã thu hẹp hoạt động khai thác trong khu vực, tuy nhiên không có dấu hiệu dừng. Một số công ty áp dụng biện pháp ngừng khai thác tạm thời mặc dù Tổ chức khai thác cá ngừ bằng lưới vây thế giới (WTPO) chưa có quyết định đồng bộ về vấn đề này.

Do nhu cầu thấp tại các thị trường tiêu thụ, sản xuất ở Bangkok giảm và nguồn cung cá ngừ tăng ở Bangkok, một số nhà máy đóng hộp quy mô nhỏ đang giảm 50% công suất chế biến. Giá thị trường thấp, cung vượt cầu khiến chủ tàu và các nhà máy đóng hộp đối mặt với cuộc khủng hoảng trong kinh doanh.

Giá thấp khiến các chủ tàu lo ngại tuy nhiên tâm lý chung của thị trường không thể khiến giá phục hồi. Mức 1.000 USD/tấn hiện tại là mức thấp nhất ở Bangkok kể từ tháng 3/2010.

Về tình hình xuất khẩu tôm tại Bangladesh, xuất khẩu tôm của nước này sang Nga đã được nối lại sau 3 tháng tạm ngừng. Nửa đầu tháng 3, Bangladesh đã xuất khẩu được 18 tấn tôm sang Nga với trị giá trên 200.585 USD.

Các nhà chức trách lo ngại khủng hoảng kinh tế ở Nga và đồng USD tăng giá so với đồng Rúp Nga sẽ kéo nhập khẩu tôm của nước này xuống thấp. Mặc dù khối lượng xuất khẩu không nhiều, tuy nhiên, xuất khẩu được nối lại là một tín hiệu tích cực đối với Bangladesh.

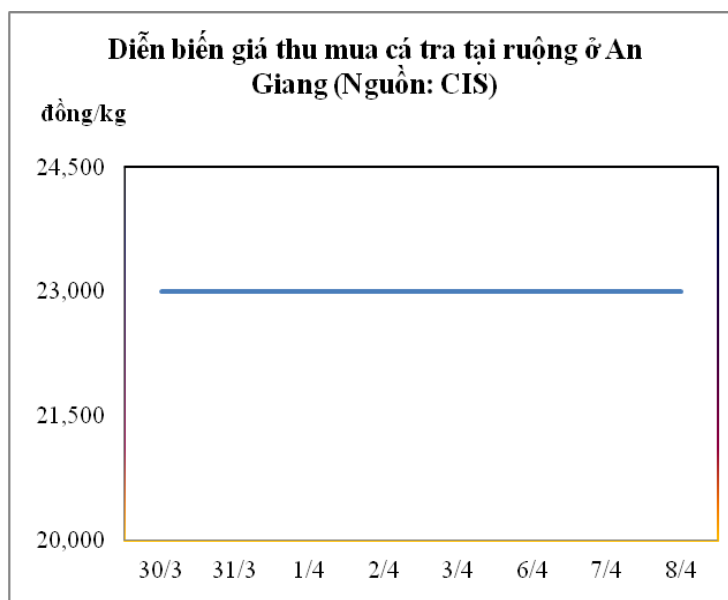
Kinh tế Nga gần đây đang phải trải qua nhiều khó khăn do lệnh trừng phạt của Mỹ và một số nước Châu Âu. Trong bối cảnh kinh tế khó khăn, khách hàng Nga đã ngừng nhập khẩu mặt hàng xa xỉ này.

# THỦY SẢN



Giá nhập khẩu tôm sú Bangladesh cao hơn so với tôm chân trắng từ Việt Nam và Ấn Độ nên nhiều khách hàng Nga đã chuyển sang lựa chọn tôm từ 2 nước này.

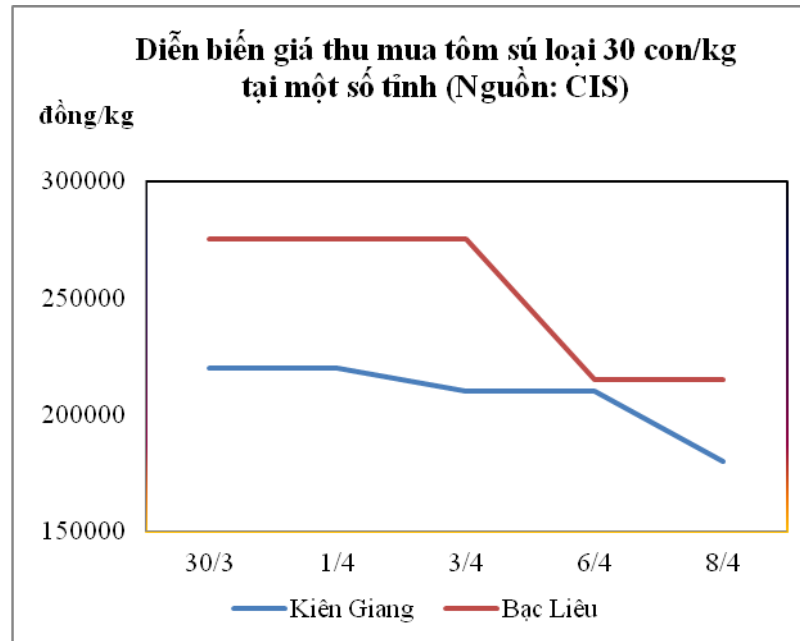
*Thị trường trong nước:* Giá cá tra nguyên liệu tại An Giang trong nước tiếp tục duy trì mức ổn định của tuần trước là 23.000 đ/kg. So với tuần giữa tháng 3 thì giá đã giảm khoảng 500 đ/kg và so với cùng kỳ năm trước, giá đã giảm rất mạnh do chi phí đầu vào giảm mạnh, nguồn cung tốt hơn, và xuất khẩu giảm. Trong khi giá cá tra tại An Giang ổn định thì tại Đồng Tháp, Vĩnh Long, giá cá tra lại đang liên tục giảm, hiện giá đã giảm xuống mức 22.000 - 22.800 đồng/kg do xuất khẩu giảm trong khi nguồn cung dồi dào.



Giá thu mua tôm nhìn chung đang giảm mạnh so với tuần trước do nguồn cung dồi dào, nhu cầu tiêu thụ giảm và xuất khẩu giảm. Cụ thể là, đối với tôm sú, tại Bạc Liêu, giá thu mua tôm sú oxy tại trại loại 30 con/kg giảm 60.000 đ/kg xuống còn 215.000 đ/kg; loại 40 con/kg giảm 40.000 đ/kg xuống còn 180.000 đ/kg. Tại Kiên Giang, giá thu mua tôm sú loại 30 con/kg cũng giảm 30.000 đ/kg, xuống còn 180.000 đ/kg.

Đối với tôm thẻ, hiện thương lái thu mua tôm thẻ chân trắng loại 100 con/kg với giá 80.000 đồng/kg, loại 90 con/kg giá 92.000 đồng/kg, 80 con/kg giá 98.000 đồng/kg... bình quân giảm khoảng 30.000 đồng/kg so cùng kỳ năm ngoái. Với giá này hầu như người nuôi không có lãi, những hộ bị dịch bệnh làm tôm hao hụt nhiều sẽ bị lỗ.

# THỦY SẢN



Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) xuất khẩu tôm sẽ tốt hơn trong quý II nhờ nhu cầu từ Trung Quốc tăng mạnh. Trong quý I, xuất khẩu tôm đã giảm mạnh do nhiều nguyên nhân. Nguyên nhân đầu tiên là do Ấn Độ hiện đang vào vụ thu hoạch tôm, sản lượng bán ra nhiều vì Ấn Độ không có cơ sở hạ tầng để trữ hàng, khiến giá tôm xuất khẩu giảm 2 USD/kg so với cuối năm ngoái. Do vậy, giai đoạn này, các công ty tôm Việt Nam buộc phải trữ hàng, tránh thua lỗ. Bên cạnh đó, việc Thái Lan hồi phục từ dịch bệnh EMS cũng là dấu hiệu khiến nguồn cung trên thị trường dồi dào. Ngoài ra, đồng USD tăng cao so với tiền tệ của các nước khác, trong khi tỷ giá USD/VND không đổi là một yếu tố ảnh hưởng gián tiếp tới lợi nhuận của các doanh nghiệp xuất khẩu tôm Việt Nam so với các nước đối thủ xuất khẩu tôm có tỉ giá thả nổi.

Theo VASEP, giá tôm trên các sàn giao dịch có xu hướng giảm nhẹ vào những ngày cuối tháng 3, nhưng các nhà sản xuất đang hi vọng các đơn đặt hàng sẽ tốt hơn trong quý II do nhu cầu của Trung Quốc đang tăng mạnh.



# THỦY SẢN



Tham khảo giá xuất khẩu thủy sản sang một số thị trường chính tuần từ 30/3-05/04/2015

Mặt hàng	ĐVT	Lượng	Đơn giá	Thị trường
Cá trích khô, kích cỡ 7/9	kg	1566	3,75	Hàn Quốc (Cộng Hòa)
Cá diêu hồng đông lạnh, kích cỡ 200/500	kg	5880	2,25	Hàn Quốc (Cộng Hòa)
Chả cá đông lạnh có sử dụng đường tinh luyện, kích cỡ 300-500	kg	17000	2,25	Hàn Quốc (Cộng Hòa)
Tôm sú tươi nguyên con đông lạnh, kích cỡ 16/20	kg	980	13,42	Trung Quốc
Tôm sú PD đông lạnh, kích cỡ 31/40	kg	100	13,00	Trung Quốc
Tôm thẻ tươi nguyên con đông ròi, kích cỡ 31/40	kg	955	9,30	Trung Quốc
Cá tra phi lê đông lạnh, kích cỡ 220-330g	kg	25000	2,31	Trung Quốc
Tôm thẻ không đầu bóc vỏ chừa đuôi luộc đông lạnh, kích cỡ 26/30	kg	9504	13,20	Đức
Thịt cá ngừ sọc da ngâm muối đóng hộp	kg	31824	3,62	Đức
Tôm thẻ thịt tươi đông lạnh, kích cỡ 21/25	kg	1620	16,39	Hồng Kông
Tôm sú nguyên con tươi đông lạnh, kích cỡ 16/20	kg	330	12,50	Hồng Kông
Tôm thẻ chân trắng PD đông lạnh, kích cỡ 51/60	kg	1944	6,20	Hồng Kông
Tôm thẻ chân trắng PD đông lạnh, kích cỡ 71/90	kg	3240	5,30	Hồng Kông
Thịt cá lạt xay đông lạnh	kg	1500	4,80	Úc
Cá tra phi lê đông lạnh 170-220g	kg	19600	3,50	Úc
Thịt cá đồng xay đông lạnh	kg	7800	2,80	Úc
Tôm thẻ chân trắng PDTO hấp đông lạnh, kích cỡ 100/120	lbs	16500	5,00	Canada
Cá mú làm sạch đông lạnh	kg	1000	4,85	Anh

(Nguồn: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương Mại)

**Trương Thị Thu Phương**

# RAU QUẢ



*Thị trường thế giới:* Sau khoảng 1 tháng tăng giá đột ngột, gần đây khoai tây Ấn Độ đã bắt đầu giảm giá khoảng 20% và giá hành cũng giảm xuống 40%. Được biết, trước đây giá hành tăng là do mưa lớn nhiệt độ thấp và sau đó mưa nhiều hơn trong thời gian thu hoạch làm trì hoãn hoạt động trồng trọt, khiến giá tăng cao. Giá bắt đầu đi xuống khi có sự can thiệp của chính phủ định hình giá xuất khẩu tối thiểu.

Trong tuần qua, giá một số mặt hàng trái cây như lê, táo, nho, đào, mơ tại các siêu thị của Venezuela đã tăng từ 36-85 bolivar. Đa phần những trái cây tăng giá này đều là những mặt hàng nhập khẩu do sự chậm trễ trong việc cấp giấy phép nhập khẩu.

*Thị trường trong nước:* Trong hơn 1 tuần qua, hiện tượng ùn tắc hàng trăm xe đưa hấu và thanh long đã diễn ra ở cửa khẩu Tân Thanh (Lạng Sơn) với mỗi ngày 800 xe hoa quả đổ về. Như vậy, so với cùng kỳ năm ngoái, lượng thanh long và dưa hấu đã tăng hơn 10% mặc dù vào dịp Thanh minh nhu cầu nhập khẩu trái cây từ phía Trung Quốc tăng mạnh. Được biết, các cán bộ Hải quan đã rất tích cực trong công tác thực hiện thủ tục thông quan, nhưng năng lực bốc xếp hàng phía Trung Quốc chỉ đạt tối đa 300 xe/ngày. Hơn nữa với lượng hàng ứ lâu ngày trong thời tiết nắng nóng gay gắt trong mấy ngày qua đã khiến hàng bị hỏng và các thương nhân càng mất nhiều thời gian hơn để lựa chọn và thải loại hàng. Nhiều xe hàng bị Trung Quốc trả về do không đạt chất lượng, gây ảnh hưởng đến việc xuất hàng. Trước tình hình trên, nhiều chuyên gia đã đề xuất về lâu dài cần nghiên cứu cách một cách dài hơi để đẩy mạnh tiêu thụ thị trường nội địa và phát triển ngành công nghiệp chế biến hoa quả, điều phối theo nhu cầu nhập khẩu của phía Trung Quốc chứ không nên tự phát.

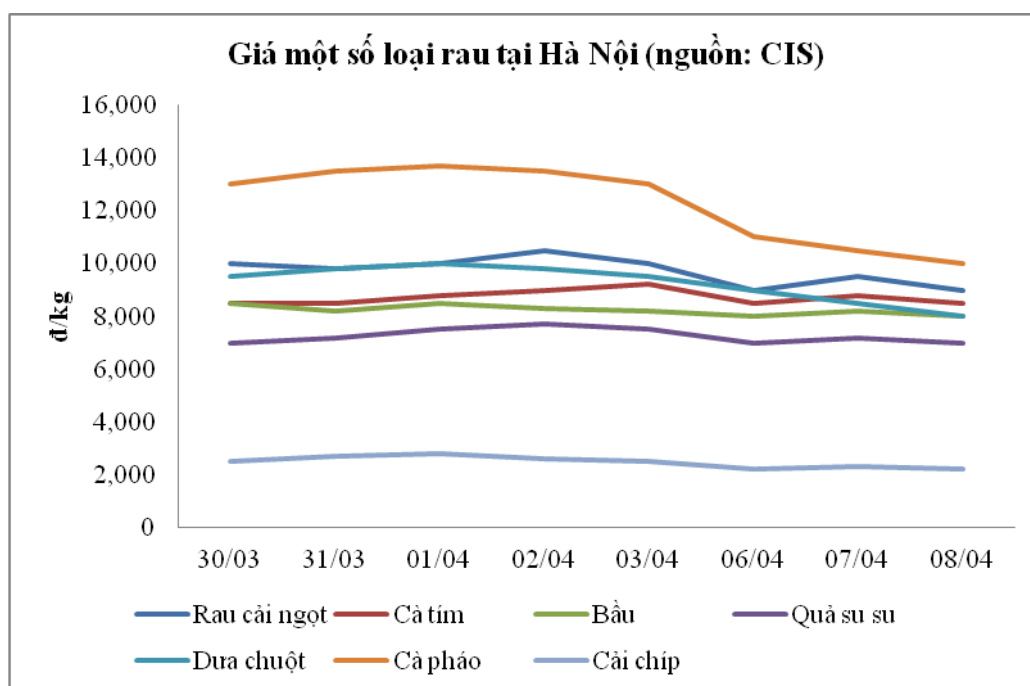
Thông thường, đầu vụ trái cây, xu hướng giá cao hơn bình thường do lượng hàng ít. Tuy nhiên, năm nay lượng hàng quá dồi dào, nông dân được mùa đã khiến nhiều mặt hàng có giá rẻ “như cho” xuất hiện khắp TPHCM. Cụ thể, giá dưa lê 7.000 đồng/kg, dưa hấu 9.000 đ/kg, thom 5.000 đ/kg, ôi giá 10.000 đồng/kg, dưa hấu dưới 10.000 đ/kg, ôi Đài Loan giá 10.000 đ/kg, thanh long cũng chỉ còn 20.000 đ/kg loại ngon. Tuy nhiên, các mặt hàng có giá rẻ thường có chất lượng ở mức trung bình, chủ yếu do người bán nhập về sau khi bị ế hàng. Trong khi đó, các mặt hàng “cao cấp” như xoài cát Hòa Lộc, bưởi da xanh, bưởi năm roi hay măng cầu vẫn có giá cao. Điển hình, xoài cát Hòa Lộc hiện vẫn ở mức 40.000 -60.000 đ/kg tùy loại tại, bưởi da xanh thậm chí tăng nhẹ dao động từ 45.000 -70.000 đ/kg, bưởi năm roi cũng 40.000 đ/kg, nho 80.000 đ/kg.

Tại tỉnh Hậu Giang, từ sau Tết Nguyên đán đến nay, giá quýt đường tăng mạnh do nguồn cung khan hiếm. Cụ thể quýt đường loại 1 được bán tại chợ có giá dao động từ 50.000 – 60.000 đồng/kg; quýt bán tại vườn là 40.000-45.000 đồng/kg, tăng gấp 3 lần so với chính vụ, đây là mức giá tăng cao đạt kỷ lục từ trước đến nay. Các tiểu thương cho biết, giá loại trái cây này tăng cao gần đây là do nguồn cung hiếm, trái vụ, trong khi đó nhu cầu thị trường tăng mạnh, nhất là trong những ngày nắng nóng, người tiêu dùng rất chuộng loại quả này. Mặt khác, một số vườn quýt bị sâu hại, kém phát triển, dẫn đến sản lượng giảm mạnh so với mọi năm.

# RAU QUẢ



Tại Hà Nội, tuần qua thời tiết nắng ấm lên khiến nhiều vựa rau cung cấp rau cho thủ đô tăng sản lượng. Nhiều loại rau chính vụ đã giảm giá đáng kể, ví dụ rau cải ngọt, su su, dưa chuột giảm 300-1000đ/kg tùy từng loại rau.



Trong tuần qua, mặc dù lượng trái cây trong nước cũng tương đối dồi dào, song nhu cầu trái cây nhập khẩu vẫn lớn. Cụ thể, mặt hàng trái cây được nhập khẩu nhiều trong tuần là nho tươi từ Peru với mức giá là 2,6 USD/kg; lê và nho đen nhập khẩu từ Singapore với mức giá tương ứng là 0,95 USD/kg và 2,6 USD/kg; cam tươi từ Ai Cập với giá 1 USD/kg; sầu riêng và măng cụt nhập từ Thái Lan với giá là 0,8 USD/kg và 1 USD/kg.

Dự báo trong quý II/2015, kim ngạch xuất khẩu rau hoa quả sẽ tăng mạnh do đây là thời điểm nhiều mặt hàng trái cây của Việt Nam bước vào vụ thu hoạch chính như thanh long, dưa, dứa, mít.... Những yếu tố thuận lợi từ bên ngoài như nhu cầu tiêu thụ trên thị trường thế giới tăng và giá xuất khẩu cũng tăng sẽ góp phần nâng cao kim ngạch xuất khẩu trong thời gian tới.

**Chu Diễm Hằng**

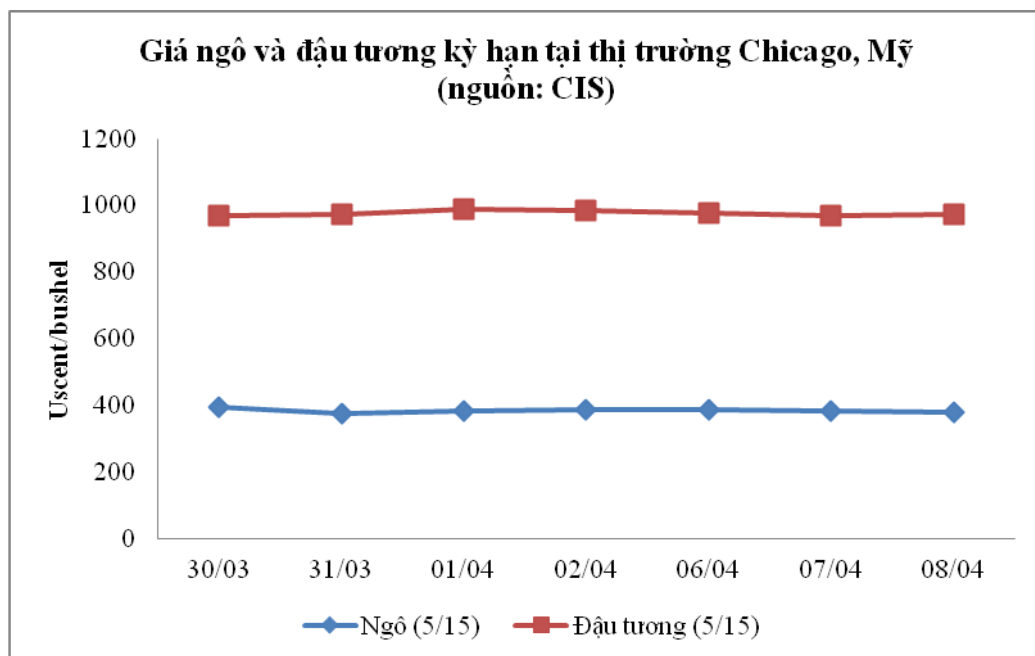


# THỨC ĂN CHĂN NUÔI



*Thị trường thế giới:* Tại sở giao dịch hàng hóa Chicago, giá ngô trong tuần qua tại Mỹ giảm liên tục trừ phiên giao dịch gần đây nhất là tăng so với phiên trước đó, do các thương nhân chờ đợi báo cáo của chính phủ Mỹ vào cuối phiên giao dịch. Giá ngô trong tuần dao động ở mức giá 376-386 UScent/bushel, thấp hơn so với mức giá cuối tuần trước là 394 UScent/bushel

Trong báo cáo gần đây nhất của Bộ nông nghiệp Mỹ (USDA), dự kiến dự trữ ngô cuối vụ 2014/15 sẽ đạt 1,854 tỉ bushel, mức cao nhất trong 9 năm. Thời tiết ở Plains Mỹ dự kiến sẽ mát, dự báo mưa nhiều vào cuối tuần.



Diễn biến khá tương đồng với thị trường ngô, thị trường đậu tương Mỹ trong tuần qua cũng diễn biến giảm. Tuy nhiên, tại phiên đấu giá gần đây nhất hôm 8/4 giá đậu tương tăng lần đầu tiên trong gần 1 tuần, trước báo cáo mới nhất của Bộ nông nghiệp Mỹ (USDA) với lo ngại gián đoạn nguồn cung từ Brazil, tuy nhiên mức tăng được kiểm soát bởi nguồn cung toàn cầu dồi dào. Tại Sở giao dịch hàng hóa Chicago, giá đậu tương dao động từ mức giá 967-989 UScent/bushel.

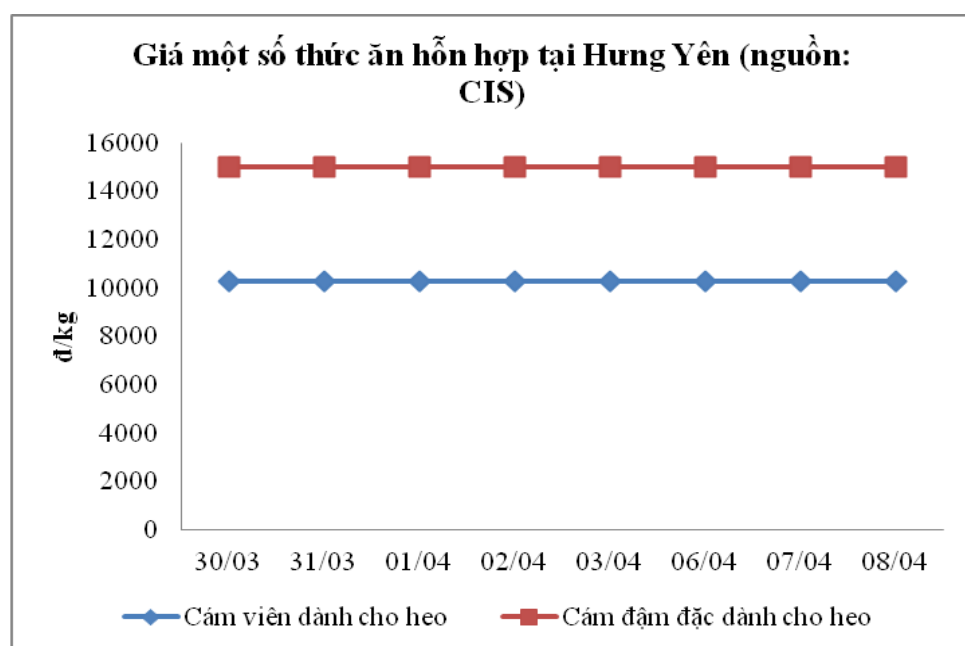
Các nhà phân tích báo cáo cung cầu hàng tháng của Bộ nông nghiệp Mỹ (USDA) hôm thứ 5 cho thấy tồn kho đậu tương cuối vụ nội địa niên vụ 2014/15 sẽ ở mức 370 triệu bushel, giảm so với ước tính tháng 3 của chính phủ, nhưng vẫn ở mức cao nhất trong 8 năm.

Xuất khẩu đậu tương Brazil sẽ chậm lại, do một vụ cháy 6 ngày ở gần một cơ sở dự trữ nhiên liệu đã hạn chế đường đến cảng lớn nhất Brazil, Santos. Ngoài ra thời tiết khô tại khu vực trồng đậu tương trọng điểm của Argentina được dự báo sẽ kéo dài 2 - 3 tuần. Những thông tin về yếu tố khách quan sẽ phần nào tác động đến thị trường đậu tương toàn cầu trong tương lai

# THỨC ĂN CHĂN NUÔI



*Thị trường trong nước:* Thời gian gần đây, thực hiện chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT và các quy định mới nhất triển khai kiểm tra 100% các lô hàng TACN nhập khẩu, một số lô hàng TACN đã thể hiện kém chất lượng. Qua kiểm tra, chất lượng TACN đã không đúng như công bố, doanh nghiệp đưa ra hàm lượng trên bao bì một số chất dinh dưỡng lên tới 90% nhưng thực tế chỉ có dưới 6% hoặc thậm chí là không hề có % chất dinh dưỡng này. Do đó chất lượng thức ăn được làm từ nguyên liệu này sẽ bị ảnh hưởng. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp phải rất cẩn trọng trong việc mua nhập nguyên liệu từ các quốc gia khác.



Tuần qua, mức giá một số loại thức ăn chăn nuôi hỗn hợp vẫn duy trì ở mức giảm của tuần trước. Được biết với xu hướng giảm giá nguyên liệu thức ăn gia súc trên thế giới giá một số loại thức ăn hỗn hợp dành cho lợn 1 tuần trước đây tại Hưng Yên, giảm 200đ/kg xuống còn 10.300đ/kg. Đây là một dấu hiệu tốt cho nhiều hộ chăn nuôi lợn tại một số tỉnh phía Bắc.

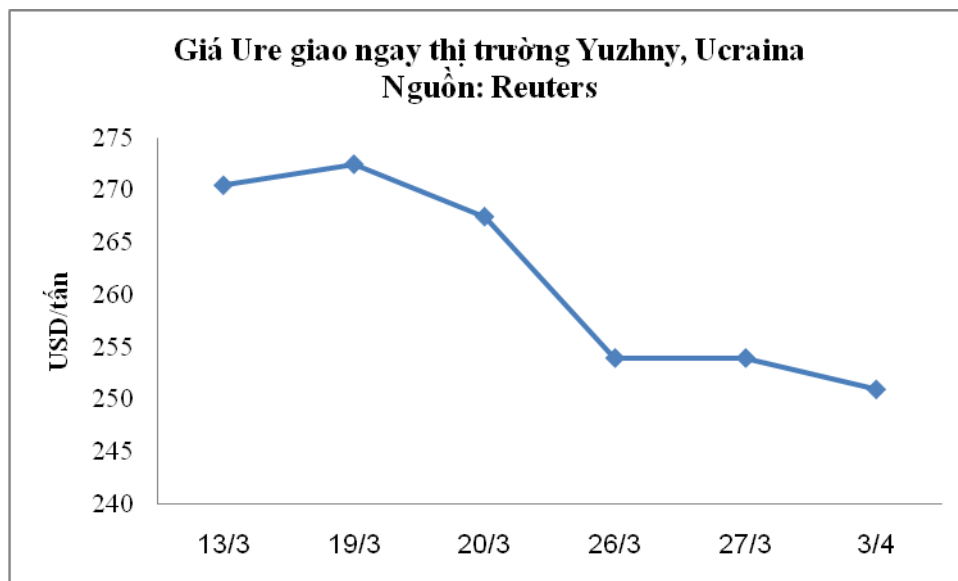
Tuy nhiên, giá thức ăn chăn nuôi thủy sản tại một số tỉnh ĐBSCL lại tăng giá khiến nhiều hộ nuôi trồng thủy sản đang trở nên lo lắng. Trong khi đó giá bán cá nguyên liệu lại tăng giảm thất thường.

*Chu Diễm Hằng*

# PHÂN BÓN



*Thị trường thế giới:* Hoạt động giao dịch Ure thế giới diễn ra khá sôi động với những phiên đấu thầu mới, tuy nhiên giá giao dịch tiếp tục giảm. Giá Ure giảm chủ yếu là do sản xuất phân bón toàn cầu tăng.



Tuần qua, Ấn Độ đã công bố đợt đấu thầu mua phân Ure với thời gian giao hàng từ nay cho đến ngày 27/5/2015 và thời gian đấu thầu là ngày 10/4. Giá Ure hạt Trung Quốc bán cho Philipin với giá khoảng 300 USD/tấn. Ngoài ra, đã có 25.000 tấn Ure hạt trong đợc vận chuyển từ Trung Quốc đến Indonesia với mức giá 270 USD/tấn. Tại Hàn Quốc, trong một cuộc đấu thầu mới đây, phân Ure hạt đợc đợc giao dịch với giá 290 USD/tấn.

Giá Ure hạt trong giao ngay tại thị trường Yuzhny giảm 7 USD/tấn xuống mức 251 USD/tấn. Giá chào bán đối với hợp đợng giao tháng 5 cũng giảm 3 USD/tấn xuống còn 248,5 USD/tấn. Tại Trung Đợng, giá Ure hạt đợc giảm nhẹ 2 USD/tấn đối với hợp đợng giao tháng 4 xuống còn 306 USD/tấn. Giá Ure hạt đợc tại Vịnh Mỹ tiếp tục giảm 6 USD/tấn so với tuần trước, hiện ở mức 283,5 USD/tấn.

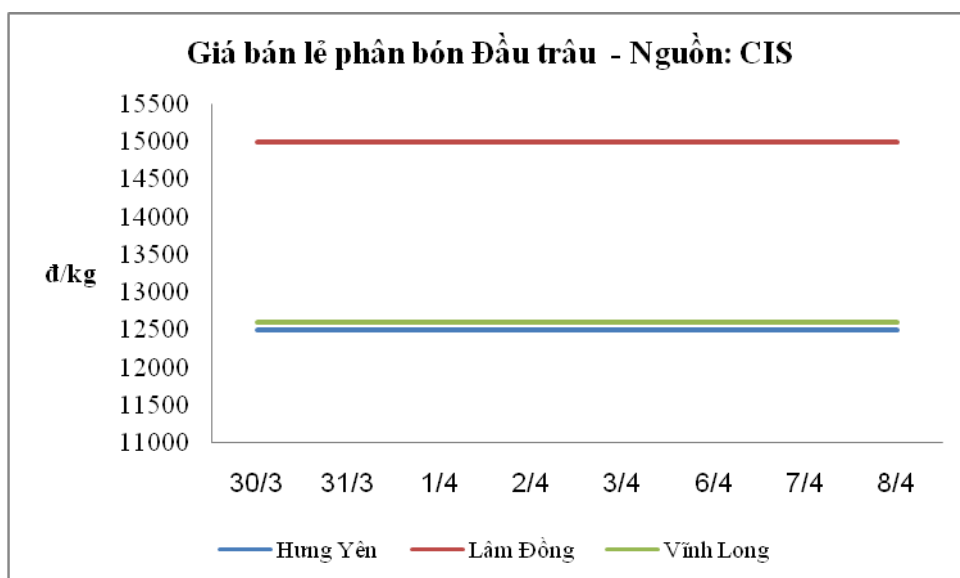
Nga đã bán lô hàng phân NPK thứ hai cho Ấn Độ với giá hơn 330 USD/tấn, giảm khoảng 5 USD/tấn so với mức giá của lô hàng đầu tiên.



# PHÂN BÓN



*Thị trường trong nước:* Thị trường phân bón trong nước vẫn tiếp tục trầm lắng, nhu cầu thấp tại hầu hết các khu vực trong cả nước trong khi nguồn cung phân bón dồi dào. Tại Đồng bằng Sông Cửu Long, một số tỉnh đang xuống giống Hè Thu thì nhu cầu có xu hướng ổn định còn hầu hết các tỉnh đang trong giai đoạn cuối vụ, nhu cầu rất thấp. Tại Hà Nội, giá Ure Phú Mỹ giữ mức 9.300 đ/kg, giá phân Kali 9.150 đ/kg. Tại Hưng Yên, giá Ure Phú Mỹ là 9.000 đ/kg; giá phân Đầu Trâu 12.500 đ/kg.



*Hồ Như Nguyệt*

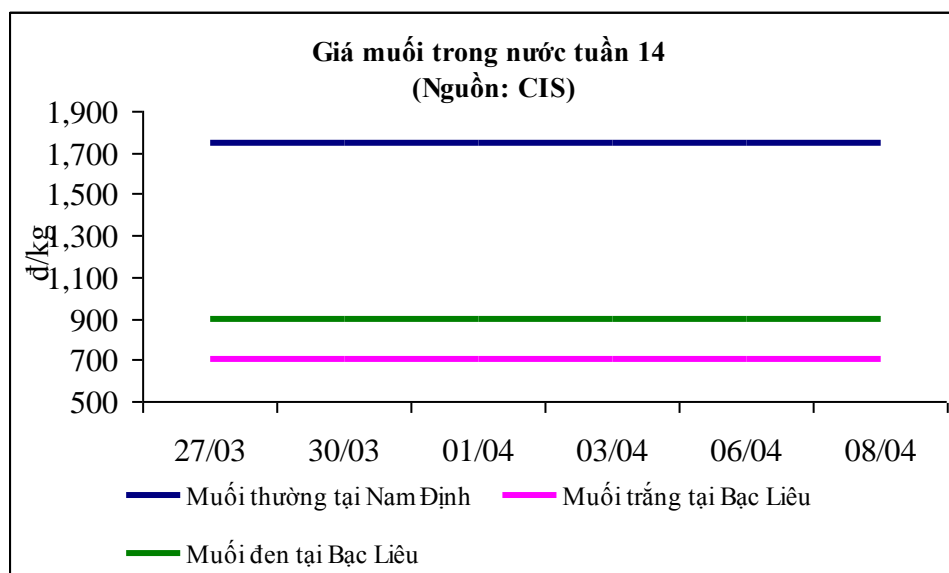
# MUỐI



Hiện nay, miền Trung và miền Nam đang trong vụ sản xuất, miền Bắc chuẩn bị vào vụ sản xuất. Tại Nam Trung bộ thời tiết hạn hán thuận lợi cho sản xuất muối, nhất là tỉnh Ninh Thuận dẫn đến giá muối trong nước giảm. Tại Quảng Ngãi mới vào vụ muối, tuy nhiên vào thời điểm này năm trước, giá muối từ 1.800 – 2.000 đ/kg, thời điểm hiện nay giá muối chỉ còn 1.000 đ/kg nhưng tiêu thụ khó khăn, toàn tỉnh hiện còn tồn khoảng 1.400 tấn muối vụ trước nên ảnh hưởng đến đời sống của diêm dân.

Bên cạnh đó, tại Quỳnh Lưu, Nghệ An, tình hình tiêu thụ muối của diêm dân cũng không thuận lợi hơn, cùng kỳ năm ngoái giá muối bán được 2.000 đ/kg, song năm nay chỉ còn khoảng 1.600- 1.800 đ/kg nhưng khó khăn trong quá trình tiêu thụ. Do giá muối đầu vụ tăng giảm thất thường, bán sớm thì không có lãi nên diêm dân chờ thời điểm giáp vụ bán nhưng năm nay giá muối hạ nên ảnh hưởng đến thu nhập của người dân. Nguyên nhân chính khiến giá muối giảm do cước vận chuyển cao và các tỉnh miền Nam được mùa vận chuyển hàng ra Bắc tiêu thụ, với giá rẻ hơn từ 300- 400đ/kg.

Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, giá muối tại Bạc Liêu đã ổn định sau khi sụt giảm mạnh vào tuần trước, với giá muối đen ở mức 600 – 700 đ/kg, muối trắng ở mức 800 – 900 đ/kg. Giá muối thường tại Nam Định ở mức 1.750 đ/kg.



*Nguyễn Lan Anh*



## TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ NGOẠI TỆ ĐỐI VỚI XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM NĂM 2015

Theo Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (Vasep) kim ngạch xuất khẩu (XK) thủy sản quý I/2015 giảm 23% so với quý I/2014, là mức giảm mạnh nhất trong vòng 5 năm gần đây. Sự sụt giảm diễn ra ở cả 3 thị trường chủ lực là Mỹ (giảm 44%), EU (11%) và Nhật Bản (15%).

Hiện tại, ngành thủy sản phải đối mặt với nhiều khó khăn, trong đó rào cản kỹ thuật từ nhiều nước tiếp tục dựng lên gây trở ngại cho nhiều doanh nghiệp. Chỉ tính riêng thị trường Hoa Kỳ do ảnh hưởng việc chống bán phá giá đã khiến giá trị xuất khẩu quý 1-2015 giảm tới 44%.

Ngoài thuế chống bán phá giá CBPG thì tỷ giá là nguyên nhân chính làm giảm kim ngạch XK thủy sản. Trong những tháng đầu năm 2015, đồng USD tăng giá mạnh và đang tiến tới gần ngang bằng với đồng Euro, đồng Yên mất giá. Sự biến động tỷ giá các đồng ngoại tệ này trong thời gian qua không chỉ làm xáo trộn hoạt động kinh tế thế giới mà còn đang tác động mạnh mẽ đến sản xuất, XK của các doanh nghiệp (DN) thủy sản Việt Nam.

Các DN xuất khẩu chủ yếu thanh toán bằng USD, trong khi đồng yên và euro đều giảm giá so với USD, nên các đơn hàng xuất khẩu sang EU, Nhật Bản giảm mạnh.

Mỹ - Nhật Bản và EU đang là 3 thị trường hàng đầu của DN XK thủy sản. Do đó, sự biến động của đồng USD, Yên và Euro đều tác động tới hoạt động XK của ngành thủy sản.

### **Thị trường Mỹ**

Có đến hơn 90% DN thủy sản lựa chọn USD là đồng tiền thanh toán thương mại quốc tế cho các đơn hàng. Đây là loại ngoại tệ có giá trị tương đối ổn định, ít rủi ro hơn so với đồng ngoại tệ khác. Tuy nhiên sự biến động đồng tiền này cũng đang ít nhiều ảnh hưởng đến sức cạnh tranh của DN Việt Nam trên thị trường Mỹ.

Năm 2014, giá tôm cao ở thị trường Mỹ là đòn bẩy cho sự tăng trưởng giá trị XK của thủy sản. Khi đó, thị trường Mỹ dẫn đầu chiếm đến 29,5% tổng giá trị XK thủy sản của Việt Nam. Nhưng bước sang năm 2015, ngoài áp lực từ thuế CBPG tăng cao, sự cạnh tranh gay gắt từ các nước khác, các DN lại gặp nhiều khó khăn hơn khi giá đồng USD tăng cao so với tiền tệ của các nước khác, trong khi tỷ giá USD/VND không đổi. Điều này phần nào ảnh hưởng gián tiếp tới lợi nhuận của các DN XK tôm Việt Nam so với các nước đối thủ như: Thái Lan, Ấn Độ, Indonesia khi tỷ giá của nước họ đang được thả nổi và họ không phải chịu thêm thuế CBPG.

### **Thị trường EU**

Năm 2014, EU là thị trường XK lớn thứ 2 của thủy sản Việt Nam với giá trị đạt 1,43 tỷ USD, chiếm 18,24% tổng kim ngạch. Trong đó, EU là thị trường XK lớn nhất của DN XK cá tra; thị trường lớn thứ 2 của DN XK cá ngừ và thị trường lớn 3 của DN XK tôm và mực bạch tuộc Việt Nam.

Gần đây, chương trình mua trái phiếu của Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) tới thị trường tài chính khu vực đã khiến đồng Euro tiếp tục giảm sâu so với đồng USD và xuống mức thấp nhất trong vòng 12 năm qua. Điều này tiếp tục ảnh hưởng tới hoạt động XK của DN XK thủy sản Việt Nam sang khu vực này.



Ngay quý I/2015, sự mất giá đồng Euro so với đồng USD khiến các nhà nhập khẩu (NK) tại EU gặp bất lợi. Nhiều khách hàng trả giá thấp hơn so với trước từ 10-15%. Đồng USD được sử dụng trong thanh toán hàng XK sang khu vực này nên khi USD trở nên đắt hơn so với đồng nội tệ của nhà NK, hàng về các nước EU trở nên đắt đỏ và rất khó tiêu thụ. Các nhà NK thì không thể tăng giá bán trong nước khiến NK chậm lại hoặc thậm chí các nhà NK tạm ngưng mua hàng. Các nhà NK nếu tiếp tục mua thì lại yêu cầu nhà cung cấp giảm giá bán. Để có thể duy trì khách hàng, DN Việt Nam thậm chí phải chấp nhận hạ giá.

Năm 2014, EU là được coi là thị trường nổi bật trong bức tranh XK tôm Việt Nam bởi XK tôm sang thị trường này duy trì sức tăng trưởng cao trong nhiều tháng, ngay cả trong thời điểm XK tôm sang các thị trường khác có xu hướng giảm sút. Năm vừa qua, tôm Việt Nam có nhiều lợi thế hơn so với một số nước cạnh tranh khác như Thái Lan hay Ấn Độ trên thị trường EU. Tôm Thái Lan chịu tác động mạnh sau những thông tin bất lợi về ngành đăng tải trên truyền thông của Anh. Ngoài ra, năm 2014, tôm hấp và chế biến của Thái Lan XK sang EU không còn được hưởng quy chế ưu đãi GSP nên mức thuế tăng lên 20%. Tôm nguyên liệu cũng bị mất thuế GSP 4% từ 1/2015 và Thái Lan phải chịu mức 12%.

Tuy nhiên, năm nay, đồng USD tăng giá so với Euro khiến nhu cầu NK của thị trường này giảm, đồng thời tỷ giá USD với các tiền tệ các nước khác tăng sẽ thúc đẩy XK từ các nước này, trong khi tỉ giá USD so với tiền của Việt Nam giữ ổn định, khiến cho Việt Nam bị áp lực cạnh tranh từ các nước đối thủ. Bên cạnh yếu tố giá NK giảm, đây cũng là một trong những nguyên tác động tiêu cực đến XK tôm sang thị trường EU trong năm nay.

Nhiều DN XK Việt Nam có NK cá ngừ để sản xuất XK sang EU đang đứng trước bài toán khó làm sao cân bằng được lợi nhuận khi khách hàng đàm phán hạ giá bán trong khi nguyên liệu NK giá cao. Tình thế này khiến của các DN XK lo sợ bị thu hẹp thị trường XK.





## **Thị trường Nhật Bản**

Năm 2014, XK mực, bạch tuộc và cá ngừ sang thị trường Nhật Bản - thị trường lớn thứ 2 của các DN Việt Nam gặp khó khăn. Đồng Yên mất giá cũng là một nguyên nhân khiến cho XK sang thị trường này sụt giảm mạnh.

Trong năm 2014 và đầu năm 2015, nhiều khách hàng Nhật Bản đã gửi thư đề nghị giảm giá bán. Nhật Bản là “thị trường giá cao” nhưng đòi hỏi khắt khe về chất lượng, kích cỡ, loại sản phẩm. Phần lớn khách hàng nước này đòi hỏi sản phẩm chế biến cầu kỳ hơn so với khách hàng EU. Tuy nhiên, giá NK nguyên liệu mực, bạch tuộc cho chế biến, XK sang Nhật Bản không rẻ. Điều đó khiến cả DN Việt Nam và Nhật Bản đều bị thiệt hại. Tuy nhiên, Nhật Bản là khách hàng lớn, truyền thống nên trong trường hợp biến động về tỷ giá lớn, thông thường các nhà XK Việt Nam và NK đều cố gắng chia sẻ rủi ro với nhau để giữ mối quan hệ hợp tác lâu dài.

Nhìn chung, không có một chính sách hay biện pháp nào có thể khắc phục tối ưu sự rủi ro trước những biến động về tỷ giá. Việc yêu cầu khách hàng trả đồng ngoại tệ nào có lợi hơn cho mình là rất khó trong bối cảnh hợp tác bền vững. Vì vậy, các DN XK thủy sản Việt Nam cần cố gắng tiết giảm chi phí, cân đối sản xuất, kinh doanh để giảm bớt tối đa thiệt hại về sự biến động này.

*Hồ Như Nguyệt*

## **Tài liệu tham khảo:**

- VASEP
- Thông tấn xã Việt Nam
- Tintucnongnghiep.com, vinanet.com.vn
- Báo cáo Thống kê của Trung tâm Tin học và Thống kê

### ÙN TẮC NÔNG SẢN Ở LẠNG SƠN

Tuần qua, nhiều xe chở hoa quả tươi, chủ yếu là thanh long, dưa hấu bị ùn tắc ở cửa khẩu Tân Thanh, Lạng Sơn. Có nhiều nguyên nhân dẫn tới cảnh ùn ứ xe container chở dưa hấu, thanh long tại cửa khẩu Tân Thanh. Thông thường cứ đến tháng 3, tháng 4 hàng năm vào dịp Thanh Minh, phía Trung Quốc lại nhập nhiều hoa quả tươi. Lúc này, Việt Nam đang vào mùa thu hoạch dưa hấu, thanh long. Năm nay đặc biệt hơn là sản lượng thanh long, dưa hấu tăng 10 – 15% so với cùng kỳ năm 2014 nên lượng xe xuất hàng rất nhiều tại cửa khẩu. Hàng ngày, cửa khẩu Tân Thanh làm thủ tục cho từ 300 – 350 xe, nhưng số lượng xe ở cửa khẩu lại lên khoảng 800 xe/ngày. Bên cạnh đó, hàng nông sản xuất khẩu tại cửa khẩu Tân Thanh là hàng tiểu ngạch, chẳng có cam kết nào giữa người mua và người bán, dẫn tới tình trạng được mùa rớt giá, tồn đọng tại cửa khẩu. Ngoài ra, khi xe qua cửa khẩu Pò Chài (Băng Tường, Trung Quốc) thì thời gian xử lý tới 2 – 3 giờ/xe nên chỉ giải quyết được 200 – 300 xe/ngày. Dưa hấu lại đang mùa thu hoạch, trong khi tiêu thụ nội địa thấp, phía Trung Quốc lại chỉ nhập qua cửa khẩu Pò Chài, chứ không nhập qua các cửa khẩu khác nên cũng dẫn tới ứ đọng.

Tại cuộc họp báo của Bộ Tài chính ngày 7/4, ông Nguyễn Dương Thái - Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan cho biết, có thể tình trạng ùn tắc nông sản ở cửa khẩu sẽ còn tiếp diễn trong các năm tới, vì vậy về lâu dài cần có chính sách quy hoạch hợp lý, giảm giảm thiệt hại cho người dân và doanh nghiệp. Theo ông Nguyễn Dương Thái, Tổng cục Hải quan sẽ nghiên cứu, đề xuất với các bộ, ngành liên quan để có cơ chế chính sách, quy hoạch các vùng trồng, chế biến rau quả, phân phối phù hợp theo nhu cầu nhập khẩu của Trung Quốc. Cùng với đó là phát triển công nghiệp chế biến, thúc đẩy tiêu thụ nội địa. Phát triển cơ sở hạ tầng cửa khẩu Tân Thanh (Lạng Sơn) tốt hơn, rộng hơn và giữ được chất lượng hoa quả lâu hơn. Tổng cục Hải quan cũng cho rằng, các doanh nghiệp cần thay đổi phương thức kinh doanh, chuyển từ buôn bán tiểu ngạch sang chính ngạch, có hợp đồng ngoại thương theo thông lệ quốc tế. Như vậy mới có thể giảm thiểu được rủi ro khi xuất khẩu hoa quả sang thị trường Trung Quốc.

Lực lượng chức năng hai bên biên giới thông nhất làm việc từ 7 giờ sáng đến 21 giờ hằng ngày. Hải quan địa phương tăng cường lực lượng làm thêm ca, giảm thủ tục để xe chở dưa hấu, nông sản thông quan sớm nhất. UBND tỉnh Lạng Sơn dự báo trước được tình hình nên cũng đã thành lập tổ công tác liên ngành điều hành xuất khẩu nông sản tại cửa khẩu, cùng các lực lượng khác cso trách nhiệm điều phối. Các xe ùn tắc đã được lực lượng chức năng bố trí từ ga Đồng Đăng dọc theo quốc lộ 4A lên cửa khẩu Tân Thanh, khi nào trong cửa khẩu có khả năng tiếp nhận thì mới cho xe vào.

*(Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam)*

### CHƯA ĐỦ CĂN CỨ KHOA HỌC ĐỂ PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH CÂY MẮCCA

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chưa đủ căn cứ khoa học để phê duyệt quy hoạch phát triển cây mắcca là nội dung trong công văn được Bộ gửi tới Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ngày 6/4. Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, mắcca là cây trồng mới, quá trình khảo nghiệm cho kết quả còn khác nhau, mặt khác cần xem xét kỹ các vấn đề về chế biến, thị trường.

Hiện quy trình kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc, công nghệ chế biến cũng đang trong giai đoạn hoàn thiện. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang chỉ đạo các đơn vị chức năng khẩn trương tập trung nghiên cứu và ban hành quy trình này trong năm 2015.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đề nghị các địa phương trước mắt cần chỉ đạo, hướng dẫn nông dân trồng mắcca ở những nơi đã khảo nghiệm thành công hoặc có điều kiện tương tự; không triển khai trồng cây mắcca trên quy mô lớn trong các khu vực chưa được trồng khảo nghiệm khẳng định hiệu quả. Tổng diện tích trồng mắcca cả nước đến năm 2020 khoảng 10.000ha, bao gồm cả trồng tập trung và trồng xen.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cũng đề nghị tỉnh, thành phố tổ chức đánh giá kết quả khảo nghiệm tại địa phương; xác định cụ thể quy hoạch chi tiết từng tiểu vùng khí hậu đối với phát triển cây mắcca.

Việc phát triển trên quy mô lớn nhất thiết phải đảm bảo các điều kiện này và tổ chức phát triển trồng mới gắn với cơ sở chế biến, đảm bảo tiêu thụ sản phẩm. Bên cạnh đó, địa phương tăng cường quản lý chặt chẽ chất lượng giống, cơ sở sản xuất giống, chỉ cho phép trồng các giống cây mắcca được nhân giống vô tính (cây ghép, chiết) từ các dòng có năng suất, chất lượng cao đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận. Đồng thời ngăn ngừa, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân cung ứng, kinh doanh giống mắcca không đảm bảo chất lượng theo quy định của pháp luật.

*(Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam)*

**BẢNG GIÁ NÔNG SẢN TẠI MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC, THẾ GIỚI**

<b>CÀ PHÊ</b>										
<b>MẶT HÀNG</b>	<b>THỊ TRƯỜNG</b>	<b>ĐƠN VỊ</b>	<b>NGÀY</b>							
			<b>30/03</b>	<b>31/03</b>	<b>01/04</b>	<b>02/04</b>	<b>03/04</b>	<b>06/04</b>	<b>07/04</b>	<b>08/04</b>
<b>Trong nước</b>										
Cà phê nhân xô vôi	Đắc Lắc- TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	38200	37000	37200	37600	38100	38100	38100	38600
Cà phê nhân xô vôi	Đà Lạt - Lâm Đồng	đ/kg	37400	36200	36500	36800	37300	37500	37500	38500
<b>Thế giới</b>										
Cà phê Robusta (5/15)	London - Anh	USD /tấn	1722	1729	1750	1778			1833	

<b>CAO SU</b>										
<b>MẶT HÀNG</b>	<b>THỊ TRƯỜNG</b>	<b>ĐƠN VỊ</b>	<b>NGÀY</b>							
			<b>30/03</b>	<b>31/03</b>	<b>01/04</b>	<b>02/04</b>	<b>03/04</b>	<b>06/04</b>	<b>07/04</b>	<b>08/04</b>
<b>Thế giới</b>										
cao su RSS3 (4/15)	TOCOM- Nhật Bản	Yên/kg		208	206,6	206,4			207,9	204,9
RSS3 C1 BKK (Giao ngay)	Bangkok - Thái Lan	TLB /kg	58,9	58,4	57,9	57,9			57,4	55,95
SIR20 BELAWAN NN (5/15)	Indonesia	Uscent /kg		165,5	165				164,5	164

<b>PHÂN BÓN</b>										
<b>MẶT HÀNG</b>	<b>THỊ TRƯỜNG</b>	<b>ĐƠN VỊ</b>	<b>NGÀY</b>							
			<b>30/03</b>	<b>31/03</b>	<b>01/04</b>	<b>02/04</b>	<b>03/04</b>	<b>06/04</b>	<b>07/04</b>	<b>08/04</b>
<b>Trong nước</b>										
Phân Đầu trâu L1	Hung Yên- Yên Mỹ- Trung Hưng	đ/kg	12500		12500		12500	12500		12500
NPK cò pháp (20-20-15)	Lâm Đồng - Đà Lạt	đ/kg	15000	15000	15000	15000	15000	15000	15000	15000
NPK 20-20-15	Vĩnh Long- Bình Minh	đ/bao 50kg	630000		630000		630000	630000		630000
<b>Thế giới</b>										
Urea Yuzhny (Giao ngay)	Nga	USD /tấn					251			



CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			30/03	31/03	01/04	02/04	03/04	06/04	07/04	08/04
<b>Trong nước</b>										
Gà trống ta hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	100000	100000	100000	100000	100000	100000	100000	100000
Gà Công nghiệp hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	37000	37000	37000	37000	37000	37000	37000	37000
Gà trống ta hơi	An Giang-Thoại Sơn	đ/kg	90000	90000	90000	90000	90000	90000	90000	90000
Lợn hơi	Vĩnh Long-Chợ Vũng Liêm	đ/kg	46000		47000		47000	47000		47000
Lợn hơi	An Giang-Thoại Sơn	đ/kg	50000	50000	50000	50000	50000	50000	50000	50000
<b>Thế giới</b>										
Lợn hơi (4/15)	Chicago - Mỹ	Uscent /lb	61,3	62,425	62,9	63,175		63,25	62,575	62,3

THỨC ĂN CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			30/03	31/03	01/04	02/04	03/04	06/04	07/04	08/04
<b>Trong nước</b>										
Cám viên heo từ 40 - 70 kg mã số 1041H	Hưng Yên-Yên Mỹ	đ/kg	10300		10300		10300	10300		10300
Cám đậm đặc loại từ 10 kg - Xuất chuồng mã số 9020HS	Hưng Yên-Yên Mỹ	đ/kg	15000		15000		15000	15000		15000
<b>Thế giới</b>										
Ngô (5/15)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	394,5	376,25	381,75	386,5		385	383	379,25
Đậu tương (5/15)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	967,75	973,25	989,75	986		978,5	971	971,5

ĐƯỜNG										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			30/03	31/03	01/04	02/04	03/04	06/04	07/04	08/04
Đường trắng (5/15)	London - Anh	USD /tấn	357,5	355,4	358,1	367,3			366,8	366,4

GỖ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			30/03	31/03	01/04	02/04	03/04	06/04	07/04	08/04
Gỗ xẻ (5/15)	Chicago - Mỹ	USD /tbf	279,3	278,2	273	276,6		271,7	268,9	268,4

THỦY SẢN										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			30/03	31/03	01/04	02/04	03/04	06/04	07/04	08/04
Tôm sú nuôi 40-45 con/kg	Hung Yên-Yên Mỹ	đ/kg	220000		220000		220000	220000		220000
Tôm sú nuôi 30-35 con/kg	Hung Yên-Yên Mỹ	đ/kg	300000		300000		300000	300000		300000
Cá tra thịt trắng	Vĩnh Long	đ/kg	23000		23000		23000	23000		23000
Tôm càng xanh	Vĩnh Long	đ/kg	430000		430000		430000	430000		430000
Cá tra	An Giang	đ/kg	23000	23000	23000	23000	23000	23000	23000	23000
Tôm càng xanh	An Giang	đ/kg	240000	240000	240000	240000	240000	240000	240000	240000

HẠT TIÊU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			30/03	31/03	01/04	02/04	03/04	06/04	07/04	08/04
Hạt tiêu đen	Bình Phước-Huyện Bù Đốp	đ/kg	172000		176000		170000	170000		
Hạt tiêu đen	Đắc Lắc-TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	174500	174500	175000	176000	177000	177000		176500

HẠT ĐIỀU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			30/03	31/03	01/04	02/04	03/04	06/04	07/04	08/04
Hạt điều khô mua xô	Bình Phước- Huyện Bù Đăng	đ/kg	30000		30000		30500	30500		
Hạt điều tươi	Bình Phước- Huyện Bù Đăng	đ/kg	25000		25300		25500	25000		

LÚA, GẠO										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			30/03	31/03	01/04	02/04	03/04	06/04	07/04	08/04
Lúa CLC IR 50404 (lúa ứót)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4300	4300	4300	4300	4300	4400	4400	4400
Lúa CLC OM 2514 (lúa ứót)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4500	4500	4500	4500	4500	4600	4600	4600
Lúa CLC OM 1490 (lúa ứót)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4500	4500	4500	4500	4500	4500	4500	4500
Lúa CLC OM 2717 (lúa ứót)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4600	4600	4600	4600	4600	4600	4600	4600
Lúa chất lượng cao (lúa ứót)	Bạc Liêu- Huyện Vĩnh Lợi,	đ/kg			4700					4700
Lúa tẻ thường	Kiên Giang- Tân Hiệp	đ/kg	5300		5300		5400	5400		5500
Lúa dài	Kiên Giang- Tân Hiệp	đ/kg	5800		5800		5700	5700		5700
Gạo CLC IR 50404	Vĩnh Long	đ/kg	11000		11000		11000	11000		11000
Gạo tẻ chất lượng cao (CLC)IR 50404	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	10000	10000	10000	10000	10000	10000	10000	10000
Gạo	Kiên Giang- Tân Hiệp	đ/kg	12000		12000		12000	12000		12000





RAU											
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY								
			30/03	31/03	01/04	02/04	03/04	06/04	07/04	08/04	
Bắp cải trắng loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	3,000	3,000	3,000	3,000			3,000	3,500	3,500
Bắp cải tím loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	6,000	6,000	6,000	6,000			6,000	8,000	8,000
Hành tây loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	4,000	4,000	4,000	4,000			4,000	3,500	3,500
Cà chua thường loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	7,000	7,000	7,000	7,000			7,000	7,000	7,000
Hoa lơ trắng loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	5,000	5,000	5,000	5,000			5,000	5,000	5,000
Hoa lơ xanh loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	8,000	8,000	8,000	8,000			8,000	8,000	8,000
Cà rốt loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	8,000	8,000	8,000	8,000			8,000	10,000	10,000
Đậu Hà lan (trái non)	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	25,000	25,000	25,000	25,000			30,000	30,000	30,000
Đậu cove	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	6,000	6,000	6,000	6,000			6,000	6,000	6,000
Khoai tây ta loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	8,500	8,500	8,500	8,500			8,500	8,500	8,500
Cải thảo loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	4,000	4,000	4,000	4,000			4,500	4,500	4,500
Củ dền loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	3,000	3,000	3,000	3,000			3,000	3,000	3,000
Cải bó xôi loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	8,000	8,000	8,000	8,000			8,000	10,000	10,000

